

**TỔNG HỢP DANH SÁCH TRẺ MẪU GIÁO NĂM HỌC 2024-2025 VÀ BỔ SUNG TRẺ EM NĂM HỌC 2023-2024
ĐƯỢC HỖ TRỢ ĂN TRƯA THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 105/2020/NĐ-CP NGÀY 08/9/2000 CỦA CHÍNH PHỦ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số #sovb/QĐ-UBND ngày #nbh/9/2024 của UBND huyện Phước Sơn)

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Họ tên bố, mẹ (hoặc người giám hộ)	Địa chỉ		Lớp	Dân Tộc	Thuộc đối tượng	Số tiền hỗ trợ/1 tháng	Số tháng hỗ trợ	Thành tiền	Ghi chú
				Thôn, TDP số	XÃ, TT							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	Trường MGLX Năng Mỹ										375.840.000	
1	Brúu Hoàng Thiên Phúc	30/01/2021	Y Hiệp	Thôn 3	Phước Năng	Bé 1	Cơ Tu	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
2	A Đình Trường	15/03/2021	Y Hoạch	Thôn 3	Phước Năng	Bé 1	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
3	A Hoàng Thiên Bảo	21/02/2021	Y Loa	Thôn 3	Phước Năng	Bé 1	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
4	Hồ Thị Kim Phụng	01/04/2021	Hồ Thị Cải	Thôn 3	Phước Năng	Bé 1	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
5	Hồ Thị Thúy Ngân	30/04/2021	Y Miên	Thôn 3	Phước Năng	Bé 1	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
6	Hồ Thị Thúy Nga	30/04/2021	Y Miên	Thôn 3	Phước Năng	Bé 1	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
7	Tăng Nhật Lâm	17/01/2021	Hồ Thị Phương	Thôn 3	Phước Năng	Bé 1	Tày	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
8	Hồ Tấn Hậu	14/06/2021	Hồ Thị xinh	Thôn 3	Phước Năng	Bé 1	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
9	Hồ Quang Khải	10/06/2021	Hồ Thị Lại	Thôn 3	Phước Năng	Bé 1	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
10	Hồ Thị Diễm Thư	19/07/2021	Hồ Thị Diễm	Thôn 3	Phước Năng	Bé 1	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
11	Hồ Ngọc Bảo Châu	21/0/2021	Hồ Thị Nhi	Thôn 3	Phước Năng	Bé 1	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

12	Nguyễn Mạnh Hùng	05/09/2021	Hồ Thị Quả	Thôn 3	Phước Năng	Bé 1	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
13	Hồ Thị Linh Đan	16/02/2021	Nguyễn Thị liên	Thôn 2	Phước Năng	Bé 1	Gié Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
14	Hồ Hùng Dũng	16/04/2021	Hồ Thị Lam	Thôn 2	Phước Năng	Bé 1	Gié Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
15	Hồ Thị Quỳnh Chi	15/06/2021	Đinh Thị Ánh	Thôn 2	Phước Năng	Bé 1	Gié Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
16	Hồ Hữu Phước	20/05/2021	Hồ Thị Dăm	Thôn 2	Phước Năng	Bé 1	Gié Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
17	Hồ Thị Khánh Ngân	26/04/2021	Hồ Thị Hoa	Thôn 2	Phước Năng	Bé 1	Gié Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
18	Hồ Huy Hoàng	19/04/2021	Hồ Thị Phiên	Thôn 2	Phước Năng	Bé 1	Gié Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
19	Dương Đình Trọng	23/03/2021	Y Cường	Thôn 2	Phước Năng	Bé 1	Tày	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
20	Hồ Thị Ngọc Huynh	11/03/2021	Hồ Thị Hương	Thôn 2	Phước Năng	Bé 1	Gié Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
21	Hồ Nhã Thư	09/07/2021	Hồ Thị Diệp	Thôn 2	Phước Năng	Bé 1	Gié Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
22	Hồ Thanh Dũng	20/07/2021	Y Biết	Thôn 2	Phước Năng	Bé 1	Gié Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
23	Hồ Thị Thùy Chi	23/06/2021	Hồ Thị Thảo	Thôn 2	Phước Năng	Bé 1	Gié Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
24	Hồ Hoàng Cửu	27/07/2021	Lê Thị Hoàng	Thôn 2	Phước Năng	Bé 1	Gié Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
25	Dương Văn Hà	07/07/2021	Hồ Thị Duyên	Thôn 1	Phước Năng	Bé 1	Tày	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
26	Hồ Thị Kim Anh	09/04/2020	Hồ Thị Ký	Thôn 3	Phước Năng	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
27	A Lăng Hoàng Dương	03/05/2020	Ríah Uối		Nam Giang	Nhỡ 1	Cơ Tu	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

28	Hồ Minh Dẫn	14/08/2020	Hồ Thị Giura	Thôn 2	Phước Năng	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
29	Hồ Hải Đăng	19/04/2020	Hồ Thị Lâm	Thôn 2	Phước Năng	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
30	Hồ Phi Hùng	23/08/2020	Hồ Thị Phân	Thôn 2	Phước Năng	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
31	Hồ Thị Ngọc Huyền	27/08/2020	Hồ Thị Văn	Thôn 2	Phước Năng	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
32	Hồ Quốc Hữu	20/06/2020	Hồ Thị Kia	Thôn 2	Phước Năng	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
33	Trương Minh Khang	23/09/2020	Hồ Thị Phay	Thôn 2	Phước Năng	Nhỡ 1	Kinh	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
34	Hồ Bảo Khánh	15/09/2020	Hồ Thị Mượng	Thôn 2	Phước Năng	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
35	Hồ Hà Linh	12/05/2020	Hồ Thị Liễu	Thôn 2	Phước Năng	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
36	Văn Bảo Nhi	10/01/2020	Văn Thị Na	Thôn 3	Phước Năng	Nhỡ 1	Kinh	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
37	Hồ Thị Ánh Như	11/08/2020	Hồ Thị Nga	Thôn 2	Phước Năng	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
38	Hồ Thị Anh Thu	02/06/2020	Hồ Thị Thu	Thôn 2	Phước Năng	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
39	A Thị Quỳnh Thu	06/08/2020	Y Lanh	Thôn 3	Phước Năng	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
40	Hồ Quang Hải	08/11/2020	Hồ Thị Mỹ	Thôn 2	Phước Năng	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
41	Hồ Y Hoài Thương	22/11/2020	Y Thoát	Thôn 2	Phước Năng	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
42	A Đức Thiện	26/10/2020	Hồ Thị Kim	Thôn 2	Phước Năng	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
43	Hồ Thị Thanh Nhã	27/12/2020	Hồ Thị Thủy	Thôn 2	Phước Năng	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

44	Hồ Thị Bảo Trúc	31/10/2020	Hồ Thị Hiệp	Thôn 2	Phước Năng	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
45	Hồ Đức Chiến	"03/04/2020	Hồ Văn Châu	Thôn 2	Phước Năng	Nhỡ 2	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
46	Hồ Ngọc Diệu	"24/09/2020	Hồ Văn Triều	Thôn 2	Phước Năng	Nhỡ 2	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
47	Hồ Hoàng Duy	"09/03/2020	Hồ Văn Huy	Thôn 2	Phước Năng	Nhỡ 2	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
48	Hồ Hải Đăng	"06/01/2020	Hồ Văn Trường	Thôn 1	Phước Năng	Nhỡ 2	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
49	A Hoàng Hải	"20/02/2020	A Sang	Thôn 3	Phước Năng	Nhỡ 2	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
50	Hồ Thị Nguyệt Hương	"12/01/2020	A Hoa	Thôn 2	Phước Năng	Nhỡ 2	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
51	Hồ Duy Khắc	"03/09/2020	Hồ Văn Khá	Thôn 2	Phước Năng	Nhỡ 2	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
52	Hồ Hoàng Phương Linh	"19/06/2020	Hồ Văn Kinh	Thôn 2	Phước Mỹ	Nhỡ 2	Nùng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
53	Hồ Thị Ngọc Luyến	"06/01/2020	Hồ Văn Liễu	Thôn 2	Phước Năng	Nhỡ 2	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
54	Hồ Thị Hà My	"29/01/2020	Hồ Văn Hù	Thôn 3	Phước Năng	Nhỡ 2	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
55	Hồ Thiện Nhân	"25/06/2020	Hồ Văn Nghiệp	Thôn 2	Phước Năng	Nhỡ 2	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
56	Hồ Xuân Thắng	"09/08/2020	Hồ Văn Thúc	Thôn 2	Phước Năng	Nhỡ 2	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
57	Hồ Thị Bảo Trân	"15/08/2020	Hồ Văn Vũ	Thôn 2	Phước Năng	Nhỡ 2	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
58	Hồ Y Ái Tuệ	"27/04/2020	Hồ Văn Beo	Thôn 2	Phước Năng	Nhỡ 2	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
59	Nguyễn Bảo Yến	"01/09/2020	Nguyễn Văn Kiệt	Thôn 2	Phước Năng	Nhỡ 2	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

60	Hồ Ngọc Nga	"04/11/2020	Hồ Thị Nguyên	Thôn 2	Phước Năng	Nhỡ 2	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
61	Nguyễn Nhật Long	"12/12/2020	Nguyễn Quốc Bảo	Thôn 2	Phước Năng	Nhỡ 2	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
62	Hồ Ngọc Mỹ Huyền	"07/11/2020	Hồ Văn Dù	Thôn 3	Phước Năng	Nhỡ 2	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
63	Lê Mỹ Duyên	"28/12/2020	Hồ Văn Đàm	Thôn 3	Phước Năng	Nhỡ 2	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
64	Hồ Quang Sáng	"07/12/2020	Hồ Văn Thêm	Thôn 3	Phước Năng	Nhỡ 2	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
65	Hồ Thị Diễm Quỳnh	"26/10/2020	Hồ Văn Tơ	Thôn 1	Phước Năng	Nhỡ 2	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
66	Hồ Trọng Gin	"15/07//2020	Hồ Văn Roi	Thôn 1	Phước Năng	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
67	Hồ Đức Tài	"11/06//2020	Hồ Văn Na	Thôn 1	Phước Năng	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
68	Hồ Thanh Định	"01/06//2020	Hồ Văn Điếu	Thôn 1	Phước Năng	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
69	Hồ Hữu Thiện	"06/06/2020	Hồ Văn Thêm	Thôn 1	Phước Năng	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
70	Hồ Hoàng Quân	"14/04/2020	Hồ Văn Đức	Thôn 1	Phước Năng	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
71	Hồ Minh Huân	"11/08/2020	Hồ Văn Hồng	Thôn 1	Phước Năng	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
72	Hồ Thiên Vũ	"24/08/2020	Hồ Văn Vanh	Thôn 1	Phước Năng	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
73	Hồ Thị Ngọc Trinh	"18/12/2020	Hồ Văn Bốn	Thôn 1	Phước Năng	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
74	Hồ Thị Ngọc Ánh	"22/12/2020	Hồ Văn Tèo	Thôn 1	Phước Năng	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
75	Hồ Thị Khải Tâm	"31/12/2020	Hồ Văn Măng	Thôn 1	Phước Năng	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

76	Hồ Anh Minh	"27/10/2020	Hồ Văn Cái	Thôn 1	Phước Năng	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
77	Hồ Thị Ngọc Huyền	"30/10/2020	Hồ Văn Khoan	Thôn 1	Phước Năng	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
78	Hồ Thị Khánh An	"21/10/2020	Hồ Văn Khánh	Thôn 1	Phước Năng	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
79	Hồ Thị Thu Uyên	"08/02/2020	Hồ Văn Quyền	Thôn 1	Phước Năng	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
80	Hồ Brú Hải Uy	"28/03/2020	Hồ Văn Đoàn	Thôn 1	Phước Năng	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
81	Hồ Tuấn Khang	"03/08/2020	Hồ Văn Khen	Thôn 1	Phước Năng	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
82	Hồ Thị Mỹ Luyến	"01/09/2020	Hồ Văn Huấn	Thôn 1	Phước Năng	Nhỡ 3	Cơ tu	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
83	Hồ Đức Duy	"15/10/2020	Hồ Văn Sĩ	Thôn 1	Phước Năng	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
84	Hồ Tuấn Kiệt	"09/06/2021	Hồ Văn Tú	Thôn 1	Phước Năng	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
85	Hồ Minh Tăm	"20/07/2021	Hồ Văn Tam	Thôn 1	Phước Năng	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
86	Hồ Thành Tấn	"29/07/2021	Hồ Văn Tân	Thôn 1	Phước Năng	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
87	Hồ Thị Phương Anh	"18/02/2021	Hồ Văn Dương	Thôn 1	Phước Năng	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
88	Hồ Bích Ngọc	"29/01/2021	Hồ Văn Bằng	Thôn 1	Phước Năng	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
89	Vũ Hồ Anh Kiệt	"27/06/2021	Vũ Thế Quyền	Thôn 1	Phước Năng	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
90	Ing Minh Nhật	"13/05/2021	Ing Công Mười	Thôn 1	Phước Năng	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
91	Đình Tiên Hoàng	"16/03/2021	Đình Văn Quân	Thôn 1	Phước Năng	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

92	Hồ Thị Phương Thùy	"22/04/2021	Hồ Văn Đào	Thôn 1	Phước Năng	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
93	Hồ Ngọc Cẩm Tú	"06/08/2021	Hồ Văn Quả	Thôn 1	Phước Năng	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
94	Hồ Thị Hà My	"09/08/2021	Hồ Văn Hiêu	Thôn 1	Phước Năng	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
95	Hồ Phước Sang	"01/09/2021	Hồ Văn Phan	Thôn 1	Phước Năng	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
96	Hồ Thị Thanh Hà	"02/03/2021	Hồ Văn Ha	Thôn 1	Phước Năng	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
97	Hồ Gia Huy	28/12/2020	Hồ Hồng Bình	Thôn 1	Phước Mỹ	Nhỡ 4	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
98	Hồ Nhật Quang	04/12/2020	Hồ Văn Quân	Thôn 1	Phước Mỹ	Nhỡ 4	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
99	Hồ Thị Tú Trinh	24/02/2021	Hồ Văn Vũ	Thôn 1	Phước Mỹ	Nhỡ 4	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
100	Hồ Thị Nhật Hạ	13/04/2021	Hồ Văn Đen	Thôn 1	Phước Mỹ	Nhỡ 4	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
101	Hồ Thị Tâm Ý	02/06/2021	Hồ Văn Mậu	Thôn 1	Phước Mỹ	Nhỡ 4	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
102	Hồ Hoàng Quốc Phạm	05/04/2021	Hồ Văn Thiên	Thôn 1	Phước Mỹ	Nhỡ 4	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
103	Hồ Đình Trọng	06/08/2021	Hồ Văn Hải	Thôn 1	Phước Mỹ	Nhỡ 4	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
104	Nguyễn Đức Duy	20/08/2021	Nguyễn Tâm	Thôn 1	Phước Mỹ	Nhỡ 4	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
105	Hồ Hoàng Quốc Cường	31/05/2021	Hồ Văn Canh	Thôn 2	Phước Mỹ	Nhỡ 4	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
106	Dương Thị Hoài Phương	27/05/2021	Dương Công Hoi	Thôn 2	Phước Mỹ	Nhỡ 4	Tày	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
107	Hồ Thị Nguyệt Ánh	22/07/2020	Hồ Văn Vy	Thôn 1	Phước Mỹ	Nhỡ 4	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

108	Hồ Thụy Hạ Chinh	23/06/2020	Hồ Văn Hậu	Thôn 1	Phước Mỹ	Nhỡ 4	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
109	Hồ Ngọc Đoàn	31/01/2020	Hồ Văn Mộc	Thôn 1	Phước Mỹ	Nhỡ 4	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
110	Hồ Thị Ngọc Hạ	21/02/2020	Hồ Văn Ru	Thôn 1	Phước Mỹ	Nhỡ 4	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
111	Hồ Tiến Linh	14/07/2020	Hồ Văn Thời	Thôn 1	Phước Mỹ	Nhỡ 4	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
112	Nguyễn Dương Hải Long	31/08/2020	Nguyễn Văn Trường	Thôn 1	Phước Mỹ	Nhỡ 4	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
113	Hồ Thị Kim Luyến	24/07/2020	Hồ Văn Hoài	Thôn 1	Phước Mỹ	Nhỡ 4	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
114	Hoàng Trung Nghĩa	20/05/2020	Hoàng Trung Kiên	Thôn 1	Phước Mỹ	Nhỡ 4	Tày	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
115	Hồ Nguyễn Bảo Ngọc	07/06/2020	Hồ Văn Hoi	Thôn 1	Phước Mỹ	Nhỡ 4	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
116	Hồ Hữu Phát	09/9/2020	Hồ Văn Phước	Thôn 1	Phước Mỹ	Nhỡ 4	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
117	Hồ Nhật Phong	25/02/2020	Hồ Văn Hai	Thôn 1	Phước Mỹ	Nhỡ 4	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
118	Sầm Nữ Kiều Phương	30/01/2020	Sầm Đình Sơn	Thôn 1	Phước Mỹ	Nhỡ 4	Tày	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
119	Hồ Thủy Thu Sương	30/01/2020	Hồ Văn Bi	Thôn 1	Phước Mỹ	Nhỡ 4	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
120	Hồ Công Thành	02/03/2020	Hồ Văn Đức	Thôn 1	Phước Mỹ	Nhỡ 4	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
121	Hồ Hoàng Thịnh	30/07/2020	Hồ Văn Lầu	Thôn 1	Phước Mỹ	Nhỡ 4	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
122	Hồ Thủy Quỳnh Trang	05/02/2020	Hồ Văn Trung	Thôn 1	Phước Mỹ	Nhỡ 4	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
123	Hồ Thị Phương Nga	31/03/2021	Lý Thị Thán	Thôn 2	Phước Mỹ	Nhỡ 5	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

124	Hồ Thanh Tùng	31/03/2021	Hồ Thị Cúc	Thôn 2	Phước Mỹ	Nhỡ 5	Giá triềng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
125	Đinh Minh Quân	09/04/2021	Nguyễn Thị Thùy Như	Thôn 2	Phước Mỹ	Nhỡ 5	Giá triềng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
126	Đinh Thị Kim Luyến	'03/08/2021	Hồ Văn Ngô	Thôn 2	Phước Mỹ	Nhỡ 5	Giá triềng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
127	Hồ Thị Mỹ Trúc	30/08/2021	Hồ Thị Thảo	Thôn 2	Phước Mỹ	Nhỡ 5	Giá triềng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
128	Hồ Đức Chính	17/08/2021	Hồ Thị Quý	Thôn 2	Phước Mỹ	Nhỡ 5	Giá triềng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
129	Hồ Thị Ngọc Trinh	29/08/2021	Hồ Thị Hai	Thôn 2	Phước Mỹ	Nhỡ 5	Giá triềng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
130	Hồ Lan Ánh Dương	16/12/2020	Hồ Thị Lan	Thôn 2	Phước Mỹ	Nhỡ 5	Giá triềng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
131	Hồ Thị Khánh Quyên	20/02/2020	Hồ Thị Hành	Thôn 2	Phước Mỹ	Nhỡ 5	Giá triềng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
132	Lý Xuân Lộc	07/04/2020	Hồ Thị Tâm	Thôn 2	Phước Mỹ	Nhỡ 5	Giá triềng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
133	Võ Viết Đức Nam	27/06/2020	Hồ Thị Mỹ	Thôn 2	Phước Mỹ	Nhỡ 5	Giá triềng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
134	Hồ Thị Ngọc Yến	08/05/2020	Hồ Thị Vi	Thôn 2	Phước Mỹ	Nhỡ 5	Giá triềng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
135	Hồ Thị Thu Uyên	09/07/2020	Hồ Thị Nhạc	Thôn 2	Phước Mỹ	Nhỡ 5	Giá triềng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
136	Hồ Tuấn Kiệt	04/07/2020	Hồ Thị Phú	Thôn 2	Phước Mỹ	Nhỡ 5	Giá triềng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
137	Phan Hiễn Lâm	17/07/2020	Hồ Thị Hiu	Thôn 2	Phước Mỹ	Nhỡ 5	Giá triềng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
138	Hồ Thị Hương Trâm	24/08/2020	Phan Thị Minh Thơm	Thôn 2	Phước Mỹ	Nhỡ 5	Giá triềng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
139	Hồ Trọng Tấn	15/07/2020	Y Trợ	Thôn 2	Phước Mỹ	Nhỡ 5	Giá triềng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

140	Phan Thị Lan Trinh	06/04/2020	Hồ Thị Đài	Thôn 2	Phước Mỹ	Nhỡ 5	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
141	Hồ Thị Phương Ý	20/01/2020	Hồ Thị Thanh	Thôn 2	Phước Mỹ	Nhỡ 5	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
142	Hồ Gia Hân	11/10/2020	Hồ Thị Lỗi	Thôn 2	Phước Mỹ	Nhỡ 5	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
143	Hồ Y Sa Thư	16/10/2020	Y Sa Chi	Thôn 2	Phước Mỹ	Nhỡ 5	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
144	Hồ Y Nhã Phương	29/11/2020	Y Luyến	Thôn 2	Phước Mỹ	Nhỡ 5	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
145	Mai Hoàng Minh	16/12/2020	Hồ Thị Phước	Thôn 2	Phước Mỹ	Nhỡ 5	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
146	Nguyễn Lê Gia An	13/11/2019	Lê Thị Kim Hương	Thôn 2	Phước Năng	Lớn 1	Kinh	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
147	Hồ Quốc Anh	09/02/2019	Hồ Thị Đau	Thôn 2	Phước Năng	Lớn 1	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
148	Bờ Nướch Trí Bảo	1/10/2019	Pơ Loong Thị Nguyệt		Nam Giang	Lớn 1	Cơ Tu	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
149	Nguyễn Văn Duy	06/11/2019	Y Bun	Thôn 3	Phước Năng	Lớn 1	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
150	Hồ Đoàn Dự	30/05/2019	Hồ Thị Tới	Thôn 2	Phước Năng	Lớn 1	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
151	Tăng Hoàng Gia	08/11/2019	Hồ Thị Thuận	Thôn 3	Phước Năng	Lớn 1	Tày	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
152	Hồ Vũ Mai Hạ	05/10/2019	Hồ Thị Hảo	Thôn 3	Phước Năng	Lớn 1	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
153	Hồ Thị Thu Hằng	19/06/2019	Hồ Thị Xinh	Thôn 3	Phước Năng	Lớn 1	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
154	Hồ Văn Hùng	10/04/2019	Y Đò	Thôn 2	Phước Năng	Lớn 1	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
155	Nguyễn Thanh Huy	28/01/2019	Đinh Thị Thanh	Thôn 3	Phước Năng	Lớn 1	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

156	Dương Thị Mỹ Huỳnh	01/08/2019	Hồ Thị Giang	Thôn 2	Phước Năng	Lớn 1	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
157	Hồ Minh Hữu	01/03/2019	Hồ Thị Ký	Thôn 3	Phước Năng	Lớn 1	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
158	Hồ Thị Diễm Hương	18/09/2019	Hồ Thị Loan	Thôn 1	Phước Mỹ	Lớn 1	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
159	Hồ Nguyên Kha	19/05/2019	Hồ Thị Thủy	Thôn 2	Phước Năng	Lớn 1	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
160	Hồ Đăng Khoa	28/12/2019	Hồ Thị Lệ	Thôn 3	Phước Năng	Lớn 1	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
161	Hồ Thị Thúy Kiều	21/03/2019	Hồ Thị Huệ	Thôn 2	Phước Năng	Lớn 1	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
162	Hồ Thị Nhật Lê	16/06/2019	Hồ Thị Lung	Thôn 2	Phước Năng	Lớn 1	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
163	Hồ Thị Hà My	25/06/2019	Hồ Thị Phán	Thôn 2	Phước Năng	Lớn 1	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
164	Hồ Nhật Hoàng Mỹ	25/10/2019	Hồ Thị Nguyệt	Thôn 3	Phước Năng	Lớn 1	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
165	Nguyễn Ngọc Oanh Nữ	08/06/2019	Ng Thị Minh Trang	Thôn 2	Phước Năng	Lớn 1	Kinh	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
166	A Kim Bảo Ngọc	03/02/2019	Hồ Thị Nhân	Thôn 3	Phước Năng	Lớn 1	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
167	Hồ Thị Phương Nhi	29/03/2019	Hồ Thị Nhân	Thôn 2	Phước Năng	Lớn 1	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
168	Hồ Văn Phẩm	21/06/2019	Hồ Thị Kiều	Thôn 2	Phước Năng	Lớn 1	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
169	Huỳnh T. Ngọc Quỳnh	19/02/2019	Huỳnh Thị Lê	Thôn 2	Phước Năng	Lớn 1	Kinh	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
170	A Nguyễn Nhã Uyên	22/03/2019	Nguyễn T. Thu Hương	Thôn 3	Phước Năng	Lớn 1	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
171	Hồ Nhã Uyên	06/03/2019	Hồ Thị Diệp	Thôn 2	Phước Năng	Lớn 1	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

172	Trần Q. Hưng Thịnh	03/09/2019	Phan Thị Chi Hương	Thôn 3	Phước Năng	Lớn 1	Kinh	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
173	Hồ Minh Thịnh	18/01/2019	Hồ Thị Líp	Thôn 2	Phước Năng	Lớn 1	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
174	Hồ Thị Phương Thùy	06/03/2019	Hồ Thị Vũ	Thôn 3	Phước Năng	Lớn 1	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
175	Hồ Thị Anh Thư	04/02/2019	Hồ Thị Phụng	Thôn 3	Phước Năng	Lớn 1	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
176	Nghê Thị Anh Thư	31/07/2019	Phan Thị Thường	Thôn 3	Phước Năng	Lớn 1	Kinh	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
177	Hiên Hoàng Minh Trí	16/04/2019	Y Sơn	Thôn 3	Phước Năng	Lớn 1	Ve	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
178	Hồ Thiên Trợ	21/03/2019	Hồ Thị Loan	Thôn 2	Phước Năng	Lớn 1	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
179	Hồ Quốc Tiến	23/10/2019	Hồ Thị Lia	Thôn 2	Phước Năng	Lớn 1	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
180	Hồ Đức Vĩnh	03/10/2019	Hồ Thị Hiền	Thôn 2	Phước Năng	Lớn 1	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
181	Hồ Tú Anh	21/07/2019	Hồ Thị A	Thôn 1	Phước Năng	Lớn 2	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
182	Vũ Hồ Hạ Băng	05/02/2019	Hồ Thị Lụa	Thôn 1	Phước Năng	Lớn 2	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
183	Hồ Minh Báo	04/04/2019	Hồ Thị Đông	Thôn 1	Phước Năng	Lớn 2	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
184	Hồ Hải Đặng	17/12/2019	Hồ Thị Châu	Thôn 1	Phước Năng	Lớn 2	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
185	Đinh Hương Giang	04/03/2019	Hồ Thị Hia	Thôn 1	Phước Năng	Lớn 2	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
186	Nguyễn Quang Hải	16/04/2019	Hồ Thị Khánh	Thôn 1	Phước Năng	Lớn 2	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
187	Hồ Minh Hiếu	27/12/2019	Hồ Thị Hồng	Thôn 1	Phước Năng	Lớn 2	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

188	Hồ Thị Kim Hồng	01/02/2019	Hồ Thị Hà	Thôn 1	Phước Năng	Lớn 2	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
189	Hồ Ngọc Hùng	08/02/2019	Hồ Thị Phay	Thôn 1	Phước Năng	Lớn 2	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
190	Hồ Đăng Khoa	03/03/2019	Hồ Thị Hiệp	Thôn 1	Phước Năng	Lớn 2	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
191	Hồ Thị Thu Kim	13/07/2019	Hồ Thị Sốt	Thôn 1	Phước Năng	Lớn 2	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
192	Hồ Thiên Lãng	23/07/2019	Hồ Thị Liêu	Thôn 1	Phước Năng	Lớn 2	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
193	Hồ Ngọc Kim Nhung	06/06/2019	Hồ Thị Ram	Thôn 1	Phước Năng	Lớn 2	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
194	Hồ Đức Tài	12/10/2019	Hồ Thị Liên	Thôn 1	Phước Năng	Lớn 2	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
195	Hồ Thị Diễm Thu	02/07/2019	Y Đơn	Thôn 1	Phước Năng	Lớn 2	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
196	Hồ Thị Minh Thu	23/02/2019	Hồ Thị Sinh	Thôn 1	Phước Năng	Lớn 2	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
197	Hồ Thị Anh Thu	23/02/2019	Hồ Thị Sinh	Thôn 1	Phước Năng	Lớn 2	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
198	Hồ Thị Bảo Trân	17/12/2019	Hồ Thị Thừa	Thôn 1	Phước Năng	Lớn 2	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
199	Hồ Thị Kim Tuyến	06/01/2019	Hồ Thị Thuận	Thôn 1	Phước Năng	Lớn 2	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
200	Nguyễn Thị Châu Anh	9/25/2019	Hồ Thị Mười	Thôn 1	Phước Mỹ	Lớn 3	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
201	Hồ Chí Dân	20/10/2019	Hồ Thị Nhoi	Thôn 1	Phước Mỹ	Lớn 3	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
202	Dương Phúc Hậu	27/09/2019	Hồ Thị Mít	Thôn 2	Phước Mỹ	Lớn 3	Tày	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
203	Hồ Thị Diễm Hương	09/04/2019	Hồ Thị Lũy	Thôn 1	Phước Mỹ	Lớn 3	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

204	Hồ Tuấn Khương	21/02/2019	Hồ Thị Điều	Thôn 1	Phước Mỹ	Lớn 3	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
205	Hồ Ngọc Tường Lam	16/05/2019	Hồ Thị Hồng	Thôn 1	Phước Mỹ	Lớn 3	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
206	Hồ Thị Quỳnh Lam	08/05/2019	Hồ Thị Như	Thôn 1	Phước Mỹ	Lớn 3	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
207	Nguyễn Phương Linh	22/06/2019	Hồ Thị Thìn	Thôn 1	Phước Mỹ	Lớn 3	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
208	Hồ Thái Nguyên	09/01/2019	Hồ Thị Cẩm	Thôn 1	Phước Mỹ	Lớn 3	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
209	Hồ Quang Nhật	11/01/2019	Hồ Thị Thương	Thôn 1	Phước Mỹ	Lớn 3	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
210	Dương Hoàng Quý	23/06/2019	Hồ Thị Xa	Thôn 1	Phước Mỹ	Lớn 3	Tày	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
211	Hồ Quốc Tiến	13/09/2019	Hồ Thị Hiệp	Thôn 1	Phước Mỹ	Lớn 3	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
212	Hồ Đức Toàn	29/10/2019	Hồ Thị Gió	Thôn 1	Phước Mỹ	Lớn 3	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
213	Hồ Hoàng Tường	04/08/2019	Hồ Thị Phương	Thôn 1	Phước Mỹ	Lớn 3	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
214	Hồ Thị Nhã Uyên	26/06/2019	Hồ Thị Dép	Thôn 1	Phước Mỹ	Lớn 3	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
215	Hồ Thị Thúy Vân	23/09/2019	Hồ Thị Bình	Thôn 1	Phước Mỹ	Lớn 3	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
216	Hồ Thị Khánh Vân	18/11/2019	Hồ Thị Lan	Thôn 1	Phước Mỹ	Lớn 3	Gié-Triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
217	Hồ Hoàng Băng	12/12/2019	Hồ Thị Lút	Thôn 2	Phước Mỹ	Lớn 3	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
218	Hồ Thị Bảo Ngọc	11/06/2019	Hồ Thị Mai	Thôn 2	Phước Mỹ	Lớn 3	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
219	Hồ Thanh Lộc	11/09/2019	Hồ Thị Hoàn	Thôn 2	Phước Mỹ	Lớn 3	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

220	Đinh Quang Hải	25/10/2019	Đinh Văn Bình	Thôn 2	Phước Mỹ	Lớn 3	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
221	Hồ Kiến Văn	21/12/2019	Hồ Thị Võ	Thôn 2	Phước Mỹ	Lớn 3	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
222	Hồ Bích Hằng	28/01/2019	Hồ Thị Tý	Thôn 2	Phước Mỹ	Lớn 3	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
223	Hồ Thị Mai Lũy	21/04/2019	Hồ Thị Láu	Thôn 2	Phước Mỹ	Lớn 3	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
224	Hồ Thị Kim Ngân	04/01/2019	Hồ Thị Hoa	Thôn 2	Phước Mỹ	Lớn 3	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
225	Hồ Diệp Bảo Trâm	29/05/2019	Y Luyến	Thôn 2	Phước Mỹ	Lớn 3	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
226	Hồ Nhật Trung	14/02/2019	Hồ Thị Mười	Thôn 2	Phước Mỹ	Lớn 3	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
227	Hồ Danh Vọng	04/04/2019	Hồ Thị Mống	Thôn 2	Phước Mỹ	Lớn 3	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
228	Hồ Thị Huyền Băng	08/06/2019	Hồ Thị Bí	Thôn 2	Phước Mỹ	Lớn 3	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
229	A Khánh	19/11/2019	Y Nếp	Thôn 2	Phước Mỹ	Lớn 3	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
230	A Duy Kiều	14/01/2021	Hồ Thị Vương	Thôn 3	Phước Mỹ	Lớn 4	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
231	Hồ Khang Quy	07/07/2021	Hồ Thị Hương	Thôn 3	Phước Mỹ	Lớn 4	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
232	Hồ Khang Quý	07/07/2021	Hồ Thị Hương	Thôn 3	Phước Mỹ	Lớn 4	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
233	Đinh Minh Quân	16/04/2021	Hồ Thị Cửu	Thôn 3	Phước Mỹ	Lớn 4	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
234	Đinh Hoàng Khánh Duy	19/05/2021	Y Đem	Thôn 3	Phước Mỹ	Lớn 4	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
235	Hồ Quốc Trường	04/02/2020	Hồ Thị Nêm	Thôn 3	Phước Mỹ	Lớn 4	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

236	Hồ Thiên Phúc	13/02/2020	Hồ Thị Oanh	Thôn 3	Phước Mỹ	Lớn 4	Giá riêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
237	Hồ Nhật Hạ	17/03/2020	Hồ Thị Mơ	Thôn 3	Phước Mỹ	Lớn 4	Giá riêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
238	Hồ Thị Vân Huyền	01/03/2020	Hồ Thị Mai	Thôn 3	Phước Mỹ	Lớn 4	Giá riêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
239	Hồ Minh Phẩm	20/02/2020	Đinh Thị Xá	Thôn 3	Phước Mỹ	Lớn 4	Giá riêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
240	Hồ Trung Kiên	13/04/2020	Hồ Thị Hương	Thôn 3	Phước Mỹ	Lớn 4	Giá riêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
241	Hồ Thị Y Linh	24/09/2020	Y Thế	Thôn 3	Phước Mỹ	Lớn 4	Giá riêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
242	Y Hồ Thị Phượng	24/08/2020	Y Nê Hê My	Thôn 3	Phước Mỹ	Lớn 4	Giá riêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
243	Y Diễm Thư	13/10/2020	Hồ Thị Hòa	Thôn 3	Phước Mỹ	Lớn 4	Giá riêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
244	Hồ Thị Mỹ Nhi	22/10/2020	Hồ Thị Nhai	Thôn 3	Phước Mỹ	Lớn 4	Giá riêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
245	Hồ Thị Minh Thư	24/12/2020	Hồ Thị Thôi	Thôn 3	Phước Mỹ	Lớn 4	Giá riêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
246	Hồ Xuân Việt	05/12/2020	Hồ Thị Nho	Thôn 3	Phước Mỹ	Lớn 4	Giá riêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
247	Hồ Phương Vy	09/03/2019	Hồ Thị Tím	Thôn 3	Phước Mỹ	Lớn 4	Giá riêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
248	A Minh Đăng	16/07/2019	Hồ Thị Khở	Thôn 3	Phước Mỹ	Lớn 4	Giá riêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
249	Hồ Thị Nhã Hân	14/01/2019	Hồ Thị Nơ	Thôn 3	Phước Mỹ	Lớn 4	Giá riêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
250	Hồ Minh Khôi	23/01/2019	Hồ Thị Khanh	Thôn 3	Phước Mỹ	Lớn 4	Giá riêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
251	Hồ Thị Quỳnh Như	01/07/2919	Hồ Thị Nhoát	Thôn 3	Phước Mỹ	Lớn 4	Giá riêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

252	Hồ Thanh Quang	07/03/2019	Hồ Thị Ghia	Thôn 3	Phước Mỹ	Lớn 4	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
253	Hồ Khánh Duy	02/06/2019	Hồ Thị Diễm	Thôn 3	Phước Mỹ	Lớn 4	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
254	Hồ Thị Kiều Linh	01/09/2019	Y Lái	Thôn 3	Phước Mỹ	Lớn 4	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
255	Hồ Thị Thanh Vân	12/12/2019	Y Dược	Thôn 3	Phước Mỹ	Lớn 4	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
256	Hồ Hương Ly	18/11/2019	Hồ Thị Ngôi	Thôn 3	Phước Mỹ	Lớn 4	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
257	Hồ Thùy Thiên Trúc	19/11/2019	Hồ Thị Tâm	Thôn 3	Phước Mỹ	Lớn 4	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
258	Đinh A Hữu	31/08/2019	Y Hằng	Thôn 3	Phước Mỹ	Lớn 4	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
259	Hồ Duy Thái	29/10/2019	Hồ Thị Thảo	Thôn 3	Phước Mỹ	Lớn 4	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
260	Hồ Tấn Phát	09/10/2019	Y Nhôi	Thôn 3	Phước Mỹ	Lớn 4	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
261	Hồ Thị Thu Thủy	23/07/2019	Hồ Thị Rang	Thôn 3	Phước Mỹ	Lớn 4	Gié triêng	Điểm 1, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
II	Trường MN Ánh Hồng										119.040.000	
262	Hồ Nguyễn Anh Khoa	21/01/2021	Hồ Văn Ty	TDPS 2	Khâm Đức	Bé A	Gié- Triêng	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
263	Đường Minh Duy	27/02/2021	Võ Thị Phúc	Thôn 2	Phước Mỹ	Bé A	Gié-Triêng	Đa,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
264	Hồ Hoàng Gia Bảo	05/03/2021	Hồ Thị Y Tím	TDPS3	Khâm Đức	Bé B	Gié-Triêng	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
265	Hồ Thị Ngọc Khuê	24/4/2021	Hồ Văn Phó	TDPS2	Khâm Đức	Bé B	Gié-Triêng	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
266	Hồ Vũ Thanh Mai	26/07/2021	Hồ Văn Mục	Thôn1	Phước Hiệp	Bé B	Gié-Triêng	Đa,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	

267	Hồ Vũ Trúc Mai	26/07/2021	Hồ Văn Mục	Thôn1	Phước Hiệp	Bé B	Gié-Triêng	Đa,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
268	Hồ Thị Quỳnh Như	02/08/2021	Hồ Thị Thảo	TDPS4	Khâm Đức	Bé B	Gié-Triêng	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
269	Hồ Tân Đình Phúc	24/04/2021	Hồ Thị Mỹ	Thôn 3	Phước Mỹ	Bé B	Gié-Triêng	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
270	Huỳnh Võ Văn Thôi	30/12/2021	Huỳnh Võ Tý	TDPS2	Khâm Đức	Bé B	Kinh	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	6	960.000	
271	Hồ Phạm Thanh Trúc	18/02/2021	Hồ Quang Thắng	Thôn 1	Phước Chánh	Bé B	Gié-Triêng	Đa,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
272	Hồ Thị Thùy Tiên	18/2/2021	Hồ Thị Nền	TDPS4	Khâm Đức	Bé B	Gié-Triêng	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
273	Bling Quế Anh	26/6/2021	BLing BHai	Xã Chợ Chun	Huyện Nam Giang	Bé D	Cơ Tu	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
274	Hồ Thị Thúy Ngọc	02/09/2021	Hồ Thị Nhom	Thôn 2	Xã Phước Chánh	Bé D	Gié - Triêng	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
275	Hồ Mạnh Tài	02/12/2021	Hồ Văn Tở	Thôn 1	Xã Phước Năng	Bé D	Gié - Triêng	Đa,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	6	960.000	
276	Đặng Công Phúc Thiên	14/12/2021	Đặng Công Danh	Thôn 1	Xã Phước Hiệp	Bé D	Kinh	Đa,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	6	960.000	
277	Hồ Quốc Thiên	22/12/2021	Hồ Thị Thuận	TDPS4	TT Khâm Đức	Bé D	Gié - Triêng	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	6	960.000	
278	Hồ Ngọc Thị	07/01/2021	Hồ Thị Đây	TDPS3	TT Khâm Đức	Bé D	Gié - Triêng	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
279	Hồ Ái Bảo Trân	12/01/2021	Hồ Văn Vinh	Thôn 4	Xã Phước Đức	Bé D	Gié - Triêng	Đa,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
280	Hồ Tuấn Vĩ	03/03/2021	Hồ Văn Vũ	TDPS4	TT Khâm Đức	Bé D	Gié - Triêng	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
281	Hồ Anh Thịnh	13/5/2021	Hồ Thị Kiều	TDPS3	TT Khâm Đức	Bé D	Gié - Triêng	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
282	Hồ Hà Nhật Vy	01/08/2021	Hồ Thị Vần	Thôn1	P/ Chánh	Bé C	Gié-Triêng	Đa,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	

283	Nguyễn Lê Tuệ Lâm	22/07/2021	Lê Thị Lý	Thôn 5	P/ Đức	Bé C	Kinh	Đa,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
284	Phạm Gia Minh	09/11/2020	Hồ Thị Y Tuyết	TDPS3	Khâm Đức	Nhỡ A	Kinh	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
285	Hồ Tuấn Khang	29/11/2020	Hồ Văn Dên	TDPS4	Khâm Đức	Nhỡ A	Gié-Triêng	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
286	Hồ Nguyễn Na Ly	10/09/2020	Hồ Quang Tịnh	TDPS3	Khâm Đức	Nhỡ A	Gié-Triêng	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
287	Phạm Thanh Thảo	09/04/2020	Vũ Thị Nguyệt	TDPS3	Khâm Đức	Nhỡ A	Gié-Triêng	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
288	Lê Tuấn Kiệt	07/03/2020	Lê Thị Diễm	TDPS4	Khâm Đức	Nhỡ A	Kinh	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
289	Phạm Anh Quân	25/05/2020	Hồ Thị Thà	TDPS5	Khâm Đức	Nhỡ A	Kinh	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
290	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	13/08/2020	Nguyễn Thị Hồng Trang	TDPS2	Khâm Đức	Nhỡ A	Kinh	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
291	Nguyễn Thị Ý Nhi	05/02/2020	Nguyễn Thị Minh Mẫn	Thôn 2	Phước Kim	Nhỡ A	Kinh	Đa,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
292	Thái Nguyễn Ngọc Tú	02/10/2020	Nguyễn Thị Thu Ly	Thôn 1	Phước Hiệp	Nhỡ A	Kinh	Đa,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
293	Zơ Râm Hồ Phúc Thịnh	11/11/2020	Hồ Thị Thái Châu	Thôn 2	Phước Đức	Nhỡ A	Gié-Triêng	Đa,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
294	Nguyễn Trường Hoàng Bách	06/09/2020	Hồ Thị Huệ	TDPS2	Khâm Đức	Nhỡ B	Gié Triêng	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
295	Trần Gia Hưng	02/06/2020	Trần Văn Đồi	TDPS4	Khâm Đức	Nhỡ B	Kinh	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
296	Hồ Lăng Thanh Nhân	04/01/2020	Hồ Thị Liễu	TDPS4	Khâm Đức	Nhỡ B	Gié Triêng	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
297	Đinh Hoàng Thịnh	22/10/2020	Đinh Trọng Xa	TDPS2	Khâm Đức	Nhỡ B	Gié Triêng	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
298	Võ Mỹ Thư	11/09/2020	Võ Đại Vu	TDP Hoa	Thạnh Mỹ	Nhỡ B	Tày	Đa,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	

299	Hồ Hữu Nhật Vinh	21/11/2020	Hồ Thị Ngọc	TDPS3	Khâm Đức	Nhờ B	Gié Triêng	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
300	Phạm Gia Khánh	28/09/2020	Phạm Viết Hoàng	TDPS1	Khâm Đức	Nhờ B	Kinh	Đa,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
301	Hồ Thị Ngọc Trâm	01/09/2020	Hồ Văn Tôm	TDPS2	Khâm Đức	Nhờ B	Gié Triêng	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
302	Hồ Thị Ngọc Tuyên	06/09/2020	Hồ Văn Bằng	TDPS 4	Khâm Đức	Nhờ B	Gié Triêng	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
303	Trần Gia Phúc	29/10/2020	Trần Vũ Phong	TDPS 5	Khâm Đức	Nhờ B	Cơ Tu	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
304	Hồ Thị Thanh Ngọc	15/12/2020	Hồ Thị Thanh	Thôn 2	Phước Hòa	Nhờ D	Gié-Triêng	Đa,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
305	Vi Hoàng Ngọc Thịnh	29/03/2020	Vi Văn Vận	TDPS 3	Khâm Đức	Nhờ D	Nùng	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
306	Hồ Thùy Tuyết Băng	17/03/2020	Hồ Văn Niệm	Thôn 3	Phước Mỹ	Nhờ D	Gié Triêng	Đa,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
307	Nguyễn Hữu Quân	26/11/2020	Nguyễn Hữu Trung	Thôn 5	Phước Đức	Nhờ D	Kinh	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
308	Hồ Thị Thanh Tuyên	18/10/2020	Hồ Văn Sơn	TDPS2	Khâm Đức	Nhờ D	Gié Triêng	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
309	Hồ Quốc Em	07/03/2020	Hồ văn Mang	TDPS4	Khâm Đức	Nhờ D	Gié Triêng	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
310	Ngô Vĩnh Khang	17/6/2020	Ngô Văn Mạnh	TDPS5	Khâm Đức	Nhờ D	Cơ Tu	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
311	Trần Bảo An	13/10/2020	Nông Thị Kết	TDPS4	Khâm Đức	Nhờ C	Kinh	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
312	Nguyễn Thành Gia Bảo	22/12/2020	Hồ Thị Tơ	TDPS4	Khâm Đức	Nhờ C	Gié Triêng	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
313	Hồ Thị Ngọc Hoa	28/02/2020	Hồ Phi Long	TDPS3	Khâm Đức	Nhờ C	Gié Triêng	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
314	Lê Hoàng Đăng Khoa	28/01/2020	Nguyễn Thị Thu Thảo	Thôn 2	Phước Đức	Nhờ C	Gié Triêng	Đa,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	

315	Hồ Minh Quang	06/05/2020	Hồ Thị Thon	TDPS2	Khâm Đức	Nhờ C	Gié Triêng	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
316	Hồ Xuân Trường	17/01/2020	Hồ Văn Mua	TDPS4	Khâm Đức	Nhờ C	Gié Triêng	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
317	Nguyễn Nhã Uyên	26/2/2020	Hồ Thị Mộng	Thôn 4	Phước Đức	Nhờ C	Gié Triêng	Đa,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
318	Nguyễn Thanh Nhân	28/07/2020	Nguyễn Văn Thương	TDPS2	Khâm Đức	Nhờ C	Gié Triêng	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
319	Hồ Thị Ánh Vi	10/02/2020	Hồ Thị Thai	TDPS4	Khâm Đức	Nhờ C	Gié Triêng	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
320	Hồ Thị Ngọc Thúy	03/07/2020	Hồ Thị Nguyệt	TDPS4	Khâm Đức	Nhờ C	Gié Triêng	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
321	Hoàng Thiên Ân	07/01/2019	Hoàng Chí Công	TDPS3	TT Khâm Đức	Lớn A	Nùng	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
322	Hồ Minh Khải	25/03/2019	Hồ Văn Khiêu	TDPS4	TT Khâm Đức	Lớn A	G.Triêng	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
323	Hồ Hoàng Lâm	26/08/2019	Hồ Văn Đồng	TDPS4	TT Khâm Đức	Lớn A	G.Triêng	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
324	Hồ Thị Tuyền	22/02/2019	Hồ Thị Hương	TDPS4	TT Khâm Đức	Lớn A	G.Triêng	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
325	Phạm Thị Yến Vy	18/08/2019	Phạm Quý	TDPS5	TT Khâm Đức	Lớn A	Khơ Mú	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
326	Đinh Quang Hải	12/11/2019	Trần Thị Hoà	TDPS5	TT Khâm Đức	Lớn A	G.Triêng	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
327	Trần Nhật Phi	06/03/2019	Hồ Thị Thuận	TDPS4	Khâm Đức	Lớn B	kinh	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
328	Lường Hoàng Bảo An	21/10/2019	Lường Đình Sơn	TDPS3	Khâm Đức	Lớn B	Tày	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
329	Đặng Hoàng Văn Anh	24/10/2019	Đặng Văn Thảo	TDPS2	Khâm Đức	Lớn B	Kinh	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
330	Hồ Thăng Bình	05/08/2019	Hồ Đình Dũng	TDPS 4	Khâm Đức	Lớn B	Gié triêng	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	

331	Hồ Hoàng Anh	06/12/2019	Hồ Thị Ngân	TDPS4	Khâm Đức	Lớn B	Gié triêng	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
332	Đặng Hồng Gia Hân	08/06/2019	Đặng Cao Hồng Thắng	Thôn 2	Phước Năng	Lớn B	Gié triêng	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
333	Phạm Quốc Thiên	16/04/2019	Phạm Quốc Sự	Thôn 5	Phước Đức	Lớn B	Kinh	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
334	Hồ Thị Minh Trúc	10/07/2019	Hồ Văn Nông	TDPS2	Khâm Đức	Lớn B	Gié triêng	Đa,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
335	Trần Phan Bảo Huy	16/04/2019	Trần Vũ Hà	TDPS5	Khâm Đức	Lớn B	Kinh	Đa,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
336	Hồ Anh Tú	11/02/2019	Ka Hiên Thiên	TDPS3	Khâm Đức	Lớn B	Gié triêng	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
337	Bùi Ngọc An	06/02/2019	Bùi Văn Dũng	TDPS3	TT Khâm Đức	Lớn C	Gié- Triêng	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
338	Nguyễn Thị Linh Chi	16/07/2019	Nguyễn Viết Thảo	TDPS3	TT Khâm Đức	Lớn C	Kinh	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
339	Nguyễn Thị Linh Nhi	16/07/2019	Nguyễn Viết Thảo	TDPS3	TT Khâm Đức	Lớn C	Kinh	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
340	Hồ Văn Trung	27/05/2019	Hồ Thị Kiều	TDPS4	TT Khâm Đức	Lớn C	Gié- Triêng	Đc,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
341	Lê Sỹ Nhật Hoà	15/10/2019	Lê Văn Thắng	Thôn 1	Xã Phước Năng	Lớn C	Sán Diu	Đa,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
342	Nguyễn Hoàng Thảo Ngân	23/03/2019	Nguyễn Thanh Long	Thôn 1	Xã Phước Lộc	Lớn C	Kinh	Đa,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
343	Ka Phu Thị Kim Ngân	28/07/2019	Hồ Thị Hôi	TDPS1	TT Khâm Đức	Lớn C	Cơ Tu	Đa,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
344	Hồ An Gia Sỹ	13/11/2019	Hồ Văn Đông	Thôn 1	Xã Phước Năng	Lớn C	Gié- Triêng	Đa,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
345	Nguyễn Thị Trúc Quỳnh	13/06/2019	Nguyễn Văn Mới	Thôn 1	Xã Phước Lộc	Lớn C	Gié- Triêng	Đa,K1,Đ7,NĐ 105	160.000	9	1.440.000	
III	Trường MGLX Kim Thành Lộc										331.200.000	

346	Hồ Thị Diễm Châu	21/06/2021	Hồ Thị Sử	Thôn 1	Phước Thành	Bé	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
347	Hồ Thị Thùy Dung	27/05/2021	Hồ Thị Thiếp	Thôn 1	Phước Thành	Bé	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
348	Hồ Hoàng Trung Hiếu	24/03/2021	Hồ Thị Hươi	Thôn 1	Phước Thành	Bé	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
349	Hồ Thị Trúc Ly	13/01/2021	Hồ Thị Na	Thôn 1	Phước Thành	Bé	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
350	Hồ Thị Kim Mỹ	13/03/2021	Hồ Thị Do	Thôn 1	Phước Thành	Bé	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
351	Hồ Công Nguyễn	06/04/2021	Hồ Thị Khoang	Thôn 1	Phước Thành	Bé	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
352	Hồ Gia Phát	07/06/2021	Hồ Thị Phun	Thôn 1	Phước Thành	Bé	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
353	Hồ Lê Bảo Quốc	25/03/2021	Hồ Thị Dưa	Thôn 1	Phước Thành	Bé	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
354	Hồ Thị Hoa Sen	08/07/2021	Hồ Thị Hậu	Thôn 1	Phước Thành	Bé	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
355	Hồ Đức Thuận	07/06/2021	Hồ Thị Bim	Thôn 1	Phước Thành	Bé	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
356	Hồ Thị Thu Bim	07/06/2021	Hồ Thị Suất	Thôn 1	Phước Thành	Bé	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
357	Hồ Quỳnh Ngân	25/04/2021	Hồ Thị Dôm	Thôn 1	Phước Thành	Bé	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
358	Hồ Thành Đức	11/06/2021	Hồ Thị Hoa	Thôn 1	Phước Thành	Bé	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
359	Hồ Trọng Tín	27/1/2021	Hồ T.Minh Thư	Thôn 2	Phước Thành	Bé	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
360	Lê Đình Tân Đạt	06/09/2021	Lê T.Kim Thuyên	Thôn 2	Phước Thành	Bé	Kinh	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
361	Nguyễn Thảo My	13/1/2021	Hồ Thị Vân	Thôn 2	Phước Thành	Bé	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	

362	Hồ Thị Quyền Quý	24/07/2021	Hồ Thị Ham	Thôn 2	Phước Thành	Bé	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
363	Lai Bảo Khang	17/08/2021	Hồ Thị Huệ	Thôn 2	Phước Thành	Bé	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
364	Nguyễn Thị Phương Hằng	05/05/2021	Hồ Thị Huyền	Thôn 1	Phước Thành	Bé	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
365	Hồ Thị Thanh Vân	22/05/2021	Hồ Thị Hùi	Thôn 2	Phước Thành	Bé	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
366	Hồ Thị Nhã Uyên	21/01/2021	Hồ Thị Đế	Thôn 2	Phước Thành	Bé	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
367	Hồ Quốc Bảo	28/07/2021	Hồ Văn Thiêm	Thôn 2	Phước Kim	Nhỡ 1	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
368	Hồ Hoàng Minh Khôi	18/04/2021	Hồ Văn Dung	Thôn 2	Phước Kim	Nhỡ 1	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
369	Hồ Hữu Nhân	04/08/2021	Hồ Văn Thúc	Thôn 2	Phước Kim	Nhỡ 1	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
370	Hồ Thị Bích	15/07/2021	Hồ Văn Trôm	Thôn 3	Phước Kim	Nhỡ 1	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
371	Hồ Thị Kim Mây	02/08/2021	Hồ Văn Sáu	Thôn 3	Phước Kim	Nhỡ 1	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
372	Hồ Thị Minh Nghi	14/01/2021	Hồ Văn Thảo	Thôn 3	Phước Kim	Nhỡ 1	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
373	Hồ Thanh Quý	04/06/2021	Hồ Văn Thọ	Thôn 3	Phước Kim	Nhỡ 1	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
374	Hồ Bảo Sáng	28/03/2021	Hồ Văn Ka	Thôn 3	Phước Kim	Nhỡ 1	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
375	A Nguyễn An Thịnh	26/07/2021	A Út	Thôn Lao Đu	Phước Xuân	Nhỡ 1	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
376	Lê Thị Thảo Lành	08/01/2021	Lê Khắc Hiệp	Thôn 2	Phước Kim	Nhỡ 1	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
377	Hồ Thị Lan Chi	02/02/2021	Hồ Văn Phim	Thôn 4	Phước Thành	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	

378	Hồ Thị Mỹ Don	06/04/2021	Hồ Văn Thoát	Thôn 4	Phước Thành	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
379	Hồ Thị Thu Hiền	20/4/2021	Hồ Văn Thúc	Thôn 4	Phước Thành	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
380	Hồ Hoàng Anh Quốc	04/05/2021	Hồ Văn Quý	Thôn 4	Phước Thành	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
381	Hồ Hoàng Quốc Thịnh	04/03/2021	Hồ Văn Cưa	Thôn 4	Phước Thành	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
382	Hồ Thị Nhược Uyên	29/4/2021	Hồ Văn Nước	Thôn 4	Phước Thành	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
383	Hồ Hoàng Anh Thái	29/5/2021	Hồ Văn Minh	Thôn 4	Phước Thành	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
384	Hồ Thị Ngọc Ánh	08/05/2021	Hồ Văn Thơ	Thôn 3	Phước Thành	Lớn 5	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 8	160.000	9	1.440.000	
385	Hồ Thị Thảo Yến	14/05/2021	Hồ Văn Nhiên	Thôn 3	Phước Thành	Lớn 5	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 9	160.000	9	1.440.000	
386	Hồ Thành Khánh Phong	31/03/2021	Hồ Thị Trung	Thôn 3	Phước Thành	Lớn 5	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 10	160.000	9	1.440.000	
387	Hồ Nhã Tú Ly	03/03/2021	Hồ Thị Miên	Thôn 3	Phước Thành	Lớn 5	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 11	160.000	9	1.440.000	
388	Hồ Thị Hồng Tuyền	07/01/2021	Hồ Thị Nghe	Thôn 1	Phước Lộc	Lớn 6	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
389	Hồ Thị Khánh Chi	12/03/2021	Hồ Thị Kiếp	Thôn 1	Phước Lộc	Lớn 6	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
390	Hồ Duy Mạnh	19/04/2021	Hồ Thị Kim	Thôn 1	Phước Lộc	Lớn 6	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
391	Hồ Ngọc Thúy Diễm	04/06/2021	Hồ Thị Xứ	Thôn 1	Phước Lộc	Lớn 6	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
392	Hồ Thị Nguyệt Bích	09/06/2021	Hồ Thị Thảo	Thôn 1	Phước Lộc	Lớn 6	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
393	Hồ Ngọc Bảo Thy	21/03/2021	Hồ Thị Han	Thôn 1	Phước Lộc	Lớn 6	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	

394	Hồ Anh Quốc	11/05/2020	Hồ Văn Cầu	Thôn 2	Phước Kim	Nhỡ 1	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
395	Hồ Minh Khang	25/07/2020	Hồ Văn Thảo	Thôn 2	Phước Kim	Nhỡ 1	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
396	Hồ Thị Phương Thảo	31/08/2020	Hồ Văn Thiết	Thôn 2	Phước Kim	Nhỡ 1	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
397	Hồ Minh Khang	19/08/2020	Hồ Văn Em	Thôn 3	Phước Kim	Nhỡ 1	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
398	Hồ Thị Hà Ly	08/04/2020	Hồ Văn Hà	Thôn 2	Phước Kim	Nhỡ 1	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
399	Hồ Thị Kiều Loan	26/11/2020	Hồ Văn Long	Thôn 2	Phước Kim	Nhỡ 1	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
400	Hồ Thị Mai	14/07/2020	Hồ Văn Bờ	Thôn 3	Phước Kim	Nhỡ 1	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
401	Hồ Thị Bích Lạc	28/10/2020	Hồ Văn Biên	Thôn 3	Phước Kim	Nhỡ 1	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
402	Hồ Thị Thùy Linh	08/12/2020	Hồ Văn Thoa	Thôn 3	Phước Kim	Nhỡ 1	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
403	Hồ Phạm Trường	1/1/2020	Hồ Thị Yên	Thôn 1	Phước Thành	Nhỡ 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
404	Hồ Ngọc Bách	17/01/2020	Hồ Thị Ứ	Thôn 1	Phước Thành	Nhỡ 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
405	Hồ Thị Kim Ngưng	02/06/2020	Hồ Thị Chia	Thôn 1	Phước Thành	Nhỡ 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
406	Hồ Hiền Bảo Châu	20/06/2020	Hồ Thị Thu Hiền	Thôn 1	Phước Thành	Nhỡ 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
407	Hồ Bảo Ngọc	05/10/2020	Hồ Thị Hương	Thôn 1	Phước Thành	Nhỡ 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
408	Hồ Thị Thanh Nhã	11/05/2020	Hồ Thị Liễu	Thôn 1	Phước Thành	Nhỡ 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
409	Hồ Đại Quan	10/05/2020	Hồ Thị Nga	Thôn 1	Phước Thành	Nhỡ 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	

410	Hồ Minh Sang	09/09/2020	Hồ Thị Sum	Thôn 1	Phước Thành	Nhỡ 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
411	Hồ Đức Thiện	19/09/2020	Hồ Thị Đêm	Thôn 1	Phước Thành	Nhỡ 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
412	Hồ Đình Trí	15/06/2020	Hồ Thị U	Thôn 1	Phước Thành	Nhỡ 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
413	Hồ Hữu Đô	19/10/2020	Hồ Thị Ia	Thôn 1	Phước Thành	Nhỡ 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
414	Hồ Thiên Ân	22/08/2020	Hồ Thị Pha	Thôn 2	Phước Thành	Nhỡ 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
415	Lai Thị Nguyệt Ánh	15/04/2020	Hồ Thị Cưa	Thôn 2	Phước Thành	Nhỡ 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
416	Hồ Dương Quốc Chiến	10/04/2020	Hồ Thị Dung	Thôn2	Phước Thành	Nhỡ 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
417	Hồ Gia Cường	25/07/2020	Hồ Thị Khiết	Thôn 2	Phước Thành	Nhỡ 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
418	Hồ Thị Hương Giang	07/05/2020	Hồ Thị Khin	Thôn 2	Phước Thành	Nhỡ 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
419	Hồ Nguyễn Huy Hoàng	04/10/2020	Nguyễn Thị Tình	Thôn 2	Phước Thành	Nhỡ 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
420	Hồ Thị Thanh Hường	19/08/2020	Hồ Thị Ương	Thôn 2	Phước Thành	Nhỡ 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
421	Hồ Thị Nhã Kỳ	10/11/2020	Hồ Thị Hí	Thôn 2	Phước Thành	Nhỡ 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
422	Hồ Gia Lạc	23/02/2020	Hồ Thị Thín	Thôn 2	Phước Thành	Nhỡ 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
423	Lê Thị Diệu Linh	27/08/2020	Hồ Thị Hoa	Thôn 2	Phước Thành	Nhỡ 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
424	Hồ Thị Trúc Mai	03/02/2020	Hồ Thị Thu	Thôn 2	Phước Thành	Nhỡ 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
425	Hồ Hải Nam	04/02/2020	Hồ Thị Hiền	Thôn 2	Phước Thành	Nhỡ 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	

426	Hồ Hoàng Tôn	18/11/2020	Hồ Thị Sách	Thôn 2	Phước Thành	Nhỡ 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
427	Hồ Thị Ái Thy	13/10/2020	Hồ Thị Như Nguyên	Thôn 2	Phước Thành	Nhỡ 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
428	Nguyễn Thị Thanh Trà	06/09/2020	Hồ Thị Phim	Thôn 2	Phước Thành	Nhỡ 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
429	Hồ Xuân Tường	08/10/2020	Hồ Thị Hấp	Thôn 2	Phước Thành	Nhỡ 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
430	Hồ Đức Vĩnh	18/10/2020	Hồ Thị Ham	Thôn 2	Phước Thành	Nhỡ 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
431	Thên Thị Yến Vy	19/07/2020	Hồ Thị Canh	Thôn 2	Phước Thành	Nhỡ 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
432	Hồ Kiến Văn	26/7/2020	Hồ Thị Den	Thôn 2	Phước Thành	Nhỡ 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
433	Hồ Thị Thiên Kim	27/5/2020	Hồ Thị Cương	Thôn 2	Phước Thành	Nhỡ 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
434	Hồ Thị Ái Phương	17/6/2020	Hồ Thị Hôm	Thôn 2	Phước Thành	Nhỡ 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
435	Hồ Thị Quỳnh Châu	21/5/2020	Hồ Thị Út	Thôn 2	Phước Thành	Nhỡ 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
436	Alăng Thiên Mỹ	09/03/2020	Alăng Cặm	Thôn Đắc Ro	Nam Giang	Nhỡ 2	Tà Riêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
437	Hồ Đức Thịnh	13/10/2020	Hồ Thị Nha	Thôn 1	Phước Kim	Nhỡ 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
438	Hồ Minh Tuấn	16/03/2020	Hồ Văn Dĩa	Thôn 1	Phước Thành	Nhỡ 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
439	Hồ Đình Tuyền	10/03/2020	Hồ Văn Dự	Thôn 1	Phước Thành	Nhỡ 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
440	Hồ Thị Thanh Chúc	14/01/2020	Hồ Văn Đôi	Thôn 1	Phước Thành	Nhỡ 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
441	Hồ Thị Bảo Châu	21/1/2020	Hồ Văn Tròn	Thôn 4	Phước Thành	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	

442	Hồ Hoàng Anh Công	06/08/2020	Hồ Văn Chàng	Thôn 4	Phước Thành	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
443	Hồ Thị Mỹ Duyên	20/1/2020	Hồ Văn Thoát	Thôn 4	Phước Thành	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
444	Hồ Xuân Hiền	27/7/2020	Hồ Văn Hải	Thôn 4	Phước Thành	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
445	Hồ Minh Hiếu	30/11/2020	Hồ Văn Hùng	Thôn 4	Phước Thành	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
446	Hồ Thị Yến Hữu	22/3/2020	Hồ Văn Cúc	Thôn 4	Phước Thành	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
447	Hồ Minh Luận	09/08/2020	Hồ Văn Líp	Thôn 4	Phước Thành	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
448	Hồ Thị Kim Ngọc	31/5/2020	Hồ Thị Nhuốt	Thôn 4	Phước Thành	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
449	Hồ Bích Ngọc	31/7/2020	Hồ Văn Suối	Thôn 4	Phước Thành	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
450	Hồ Thành Nguyễn	20/1/2020	Hồ Văn Xít	Thôn 4	Phước Thành	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
451	Hồ Quốc Phạm	31/5/2020	Hồ Văn Sẻo	Thôn 4	Phước Thành	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
452	Hồ Văn Anh Tài	09/01/2020	Hồ Văn Gót	Thôn 4	Phước Thành	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
453	Hồ Hoàng Anh Tài	02/09/2020	Hồ Văn Gam	Thôn 4	Phước Thành	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
454	Hồ Minh Thái	30/5/2020	Hồ Văn Giới	Thôn 4	Phước Thành	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
455	Hồ Thị Thanh Thảo	17/9/2020	Hồ Văn Doanh	Thôn 4	Phước Thành	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
456	Hồ Thị Minh Trí	30/11/2020	Hồ Văn Vím	Thôn 4	Phước Thành	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
457	Hồ Hoàng Anh Tùng	02/06/2020	Hồ Văn Khứa	Thôn 4	Phước Thành	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	

458	Hồ Thị Nhã Uyên	22/9/2020	Hồ Văn Sung	Thôn 4	Phước Thành	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
459	Hồ Thị Như Ý	08/02/2020	Hồ Văn Thiên	Thôn 4	Phước Thành	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
460	Hồ Thị Hoài Diệp	05/03/2020	Hồ Văn Dung	Thôn 4	Phước Thành	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
461	Hồ Hoàng Trần Thuận	01/10/2020	Hồ Văn Côn	Thôn 4	Phước Thành	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
462	Hồ Hoàng Anh Nguyễn	16/12/2020	Hồ Văn Đen	Thôn 4	Phước Thành	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
463	Hồ Ngọc Thịnh	30/5/2020	Hồ Văn Thế	Thôn 4	Phước Thành	Nhỡ 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
464	Hồ Thị Ngọc Châu	24/06/2020	Hồ Thị Trung	Thôn 3	Phước Thành	Lớn 5	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 13	160.000	9	1.440.000	
465	Hồ Thanh Huân	26/09/2020	Hồ Thị Ứng	Thôn 3	Phước Thành	Lớn 5	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 14	160.000	9	1.440.000	
466	Hồ Sung Hy	18/06/2020	Hồ Văn Sơn	Thôn 3	Phước Thành	Lớn 5	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 15	160.000	9	1.440.000	
467	Hồ Hoàng Nhật Huy	09/02/2020	Hồ Văn Hĩa	Thôn 3	Phước Thành	Lớn 5	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 16	160.000	9	1.440.000	
468	Hồ Thị Lin	15/04/2020	Hồ Thị Nguyệt	Thôn 3	Phước Thành	Lớn 5	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 17	160.000	9	1.440.000	
469	Hồ Ngọc Tùng	26/01/2020	Hồ Thị Vương	Thôn 3	Phước Thành	Lớn 5	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 18	160.000	9	1.440.000	
470	Hồ Trung Nguyên	25/02/2020	Hồ Văn Trường	Thôn 2	Phước Lộc	Lớn 6	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
471	Hồ Minh Thôi	22/06/2020	Hồ Văn Thông	Thôn 1	Phước Lộc	Lớn 6	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
472	Hồ Thị Thanh Thúy	16/02/2020	Hồ Văn Ký	Thôn 1	Phước Lộc	Lớn 6	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
473	Hồ Minh Trí	13/07/2020	Hồ Văn Chum	Thôn 1	Phước Lộc	Lớn 6	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	

474	Hồ Thị Ánh Thu	18/08/2020	Hồ Văn Hùng	Thôn 1	Phước Lộc	Lớn 6	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
475	Hồ Thị Diễm Vy	15/07/2020	Hồ Văn Mông	Thôn 1	Phước Lộc	Lớn 6	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
476	Hồ Thị Ngọc Hân	18/08/2020	Hồ Thị Nôi	Thôn 2	Phước Lộc	Lớn 6	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
477	Hồ Lê Diễm Quỳnh	28/09/2020	Hồ Văn Đênh	Thôn 1	Phước Lộc	Lớn 6	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
478	Nguyễn Lê Bảo Nguyệt	22/06/2020	Nguyễn Tấn Phong	Thôn 1	Phước Lộc	Lớn 6	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
479	Hồ Thị Mỹ Duyên	25/8/2019	Hồ Văn Hật	Thôn 1	Phước Kim	Lớn1	Gié- triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
480	Hồ Vũ Thiên Ân	17/12/2019	Hồ Văn Thuận	Thôn 1	Phước Kim	Lớn1	Gié- triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
481	Hồ Thị Khánh Huyền	11/12/2020	Hồ Văn Thắng	Thôn 1	Phước Kim	Lớn1	Gié- triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
482	Hồ Thị Khánh Huyền	15/2/2020	Hồ Văn Bằng	Thôn 1	Phước Kim	Lớn1	Gié- triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
483	Hồ Thị Tâm Ý	04/04/2020	Hồ Văn Thâm	Thôn 1	Phước Kim	Lớn1	Gié- triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
484	Hồ Định Cuối	23/4/2020	Hồ Văn Cơ	Thôn 1	Phước Kim	Lớn1	Gié- triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
485	Hồ Hoàng Khánh Vũ	19/5/2020	Hồ Văn Trường	Thôn 1	Phước Kim	Lớn1	Gié- triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
486	Trần Thị Tú Uyên	23/4/2021	Hồ Văn Quốc	Thôn 1	Phước Kim	Lớn1	Gié- triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
487	Hồ Thị Xuân Nghi	25/7/2020	Hồ Văn Trền	Thôn 3	Phước Kim	Lớn1	Gié- triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
488	Hồ Minh Tú	03/04/2021	Hồ Văn Thừa	Thôn 2	Phước Kim	Lớn1	Gié- triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
489	Hồ Bảo An	26/07/2019	Hồ Văn Ka	Thôn 3	Phước Kim	Lớn 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	

490	Hồ Thiên Ân	20/05/2019	Hồ Văn Phi	Thôn 2	Phước Kim	Lớn 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
491	Hồ Thị Mai Ân	11/04/2019	Hồ Văn Phiên	Thôn 3	Phước Kim	Lớn 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
492	Hồ Thị Kim Duyên	30/05/2019	Hồ Văn Gui	Thôn 2	Phước Kim	Lớn 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
493	Hồ Thị Mỹ Duyên	27/12/2019	Hồ Văn Dễn	Thôn 3	Phước Kim	Lớn 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
494	Hồ Trọng Khương	17/04/2019	Hồ Văn Bước	Thôn 2	Phước Kim	Lớn 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
495	Hồ Minh Luân	15/11/2019	Hồ Văn Thắng	Thôn 2	Phước Kim	Lớn 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
496	Hồ Thị Mẫn Nhi	18/04/2019	Hồ Văn Viên	Thôn 2	Phước Kim	Lớn 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
497	Hồ Thị Tuệ Nhi	01/10/2019	Hồ Văn Thư	Thôn 2	Phước Xuân	Lớn 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
498	Hồ Thị Kiều Oanh	05/08/2019	Hồ Văn Nền	Thôn 2	Phước Kim	Lớn 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
499	Hồ Minh Phát	24/05/2019	Hồ Văn Dam	Thôn 2	Phước Kim	Lớn 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
500	Hồ Thị Ngọc Trâm	21/08/2019	Hồ Văn Bờ	Thôn 3	Phước Kim	Lớn 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
501	Hồ Thị Bích Triều	03/05/2019	Hồ Thị Ghanh	Thôn 3	Phước Kim	Lớn 2	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
502	Hồ Hoàng Ân	18.12.2019	Hồ Thị Vương	Thôn 1	Phước Thành	Lớn 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
503	Hồ Thị Thiên Ân	24.10.2019	Hồ Thị Trin	Thôn 1	Phước Thành	Lớn 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
504	Hồ Quốc Anh	09.09.2019	Hồ Thị Do	Thôn 1	Phước Thành	Lớn 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
505	Hồ Công Chất	09.07.2019	Hồ Thị Thấm	Thôn 1	Phước Thành	Lớn 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	

506	Hồ Thị Minh Châu	01.10.2019	Hồ Thị Hoa	Thôn 2	Phước Thành	Lớn 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
507	Hồ Hoàng Đạt	20.10.2019	Hồ Thị Vỹ	Thôn 2	Phước Thành	Lớn 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
508	Hồ Hoàng Anh Duy	20.10.2019	Hồ Thị Dết	Thôn 1	Phước Thành	Lớn 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
509	Hồ Văn Gổ	11.07.2019	Hồ Thị Thảo	Thôn 1	Phước Thành	Lớn 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
510	Hồ Thị Diễm Hân	27.11.2019	Hồ Thị Hứa	Thôn 1	Phước Thành	Lớn 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
511	Hồ Thị Bích Hằng	08.02.2019	Hồ Thị Dung	Thôn 1	Phước Thành	Lớn 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
512	Nguyễn Đình Minh Khôi	04.06.2019	Nguyễn Thị Minh Vương	Thôn 2	Phước Thành	Lớn 3	Kinh	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
513	Hồ Thị Ái Linh	18.09.2019	Hồ Văn Khươi	Thôn 2	Phước Thành	Lớn 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
514	Hồ Thị Khánh Ly	02.09.2019	Hồ Văn Duân	Thôn 1	Phước Thành	Lớn 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
515	Hồ Thị Kim Mận	11.09.2019	Hồ Văn Lên	Thôn 1	Phước Thành	Lớn 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
516	Hồ Thị Cao Ngân	27.03.2019	Hồ Văn Chôi	Thôn 1	Phước Thành	Lớn 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
517	Hồ Thị An Nhiên	30.05.2019	Hồ Thị Cây	Thôn 1	Phước Thành	Lớn 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
518	Hồ Thị Kiều Oanh	01.04.2019	Nguyễn Thị Lệ	Thôn 2	Phước Thành	Lớn 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
519	Đình Minh Phạm	10.01.2019	Hồ Thị Phụng	Thôn 1	Phước Thành	Lớn 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
520	Hồ Nguyễn Linh San	29.08.2019	Nguyễn Thị Liễu	Thôn 1	Phước Thành	Lớn 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
521	Hồ Anh Đức Thánh	27.07.2019	Hồ Thị Huế	Thôn 1	Phước Thành	Lớn 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	

522	Hồ Ngọc Trâm	06.01.2019	Hồ Thị Tênh	Thôn 2	Phước Thành	Lớn 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
523	Hồ Quảng Trí	19.09.2019	Hồ Thị Dức	Thôn 1	Phước Thành	Lớn 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
524	Hồ Hoàng Trịnh	08.07.2019	Hồ Thị Hia	Thôn 1	Phước Thành	Lớn 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
525	Hồ Thị Mỹ Tuyên	22.04.2019	Hồ Thị Khoang	Thôn 1	Phước Thành	Lớn 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
526	Hồ Thị Kim Tuyến	19.04.2019	Hồ Thị Hân	Thôn 2	Phước Thành	Lớn 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
527	Hồ Thị Thanh Tuyền	12.02.2019	Hồ Thị Thư	Thôn 2	Phước Thành	Lớn 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
528	Hồ Thị Bảo Tuyền	04.02.2019	Hồ Thị Sơ	Thôn 1	Phước Thành	Lớn 3	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
529	Võ Như Ý	07.02.2019	Hồ Thị Hà	Thôn 2	Phước Thành	Lớn 3	Kinh	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
530	Hồ Thị Huyết Ánh	20/06/2019	Hồ Văn Hong	Thôn 4	Phước Thành	Lớn 4	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
531	Hồ Văn Ân	25/01/2019	Hồ Văn Tríu	Thôn 4	Phước Thành	Lớn 4	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
532	Hồ Hoàng Bình	04/04/2019	Hồ Văn Bốc	Thôn 4	Phước Thành	Lớn 4	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
533	Hồ Minh Chinh	06/09/2019	Hồ Văn Dung	Thôn 4	Phước Thành	Lớn 4	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
534	Hồ Minh Duy	16/05/2019	Hồ Văn Câu	Thôn 4	Phước Thành	Lớn 4	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
535	Hồ Minh Đêm	08/11/2019	Hồ Văn Bờ	Thôn 4	Phước Thành	Lớn 4	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
536	Hồ Huôn Giang	21/08/2019	Hồ Văn Doanh	Thôn 4	Phước Thành	Lớn 4	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
537	Phạm Ngọc Hân	27/10/2019	Phạm Văn Trường	Thôn 4	Phước Thành	Lớn 4	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	

538	Hồ Y Mỹ Huyện	09/04/2019	Hồ Văn Nước	Thôn 4	Phước Thành	Lớn 4	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
539	Hồ Minh Khoa	10/12/2019	Hồ Văn Thúc	Thôn 4	Phước Thành	Lớn 4	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
540	Hồ Minh Lập	29/10/2019	Hồ Văn Lôi	Thôn 4	Phước Thành	Lớn 4	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
541	Hồ Thị Ngọc Lệ	24/03/2019	Hồ Văn Giáo	Thôn 4	Phước Thành	Lớn 4	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
542	Hồ Thị Mỹ Nhung	25/09/2019	Hồ Văn Sơn	Thôn 4	Phước Thành	Lớn 4	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
543	Hồ Thị Ly	23/09/2019	Hồ Văn Trúc	Thôn 4	Phước Thành	Lớn 4	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
544	Hồ Ban Mai	23/01/2019	Hồ Văn Sơn	Thôn 4	Phước Thành	Lớn 4	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
545	Hồ Thị Thanh Mẫn	27/10/2019	Hồ Văn Lung	Thôn 4	Phước Thành	Lớn 4	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
546	Hồ Hoàng Chánh Phong	11/03/2019	Hồ Văn Soi	Thôn 4	Phước Thành	Lớn 4	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
547	Hồ Minh Thái	14/06/2019	Hồ Văn Thứ	Thôn 4	Phước Thành	Lớn 4	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
548	Hồ Thị Yến Thuyền	03/04/2019	Hồ Văn Cơ	Thôn 4	Phước Thành	Lớn 4	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
549	Hồ Thị Anh Thư	17/05/2019	Hồ Văn Quý	Thôn 4	Phước Thành	Lớn 4	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
550	Hồ Huỳnh Bảo Trân	05/09/2019	Hồ Văn Trừ	Thôn 4	Phước Thành	Lớn 4	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
551	Hồ Thị Thanh Tuyền	20/06/2019	Hồ Văn Đốc	Thôn 4	Phước Thành	Lớn 4	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
552	Hồ Thị Lâm Tuyền	27/09/2019	Hồ Văn Nguyên	Thôn 4	Phước Thành	Lớn 4	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
553	Hồ Văn Triều	11/07/2019	Hồ Văn Canh	Thôn 4	Phước Thành	Lớn 4	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	

554	Hồ Văn Sương	11/12/2019	Hồ Văn Linh	Thôn 4	Phước Thành	Lớn 4	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
555	Hồ Bảo Bình	23/07/2019	Hồ Thị Thơm	Thôn 3	Phước Thành	Lớn 5	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 20	160.000	9	1.440.000	
556	Hồ Kim Mi Du	30/10/2019	Hồ Thị Thúy	Thôn 3	Phước Thành	Lớn 5	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 21	160.000	9	1.440.000	
557	Hồ Thị Dấu	25/11/2019	Hồ Thị Phan	Thôn 3	Phước Thành	Lớn 5	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 22	160.000	9	1.440.000	
558	Hồ Hoàng Anh Hậu	15/05/2019	Hồ Thị Rương	Thôn 3	Phước Thành	Lớn 5	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 23	160.000	9	1.440.000	
559	Hồ A Duy Hường	12/02/2019	Y Luật	Thôn 3	Phước Thành	Lớn 5	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 24	160.000	9	1.440.000	
560	Hồ Thị Ngọc Liên	20/05/2019	Hồ Thị Thừa	Thôn 3	Phước Thành	Lớn 5	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 25	160.000	9	1.440.000	
561	Hồ Thị Khánh linh	05/10/2019	Hồ Thị Trung	Thôn 3	Phước Thành	Lớn 5	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 26	160.000	9	1.440.000	
562	Hồ Hoàng Minh Quân	02/04/2019	Hồ Thị Khang	Thôn 3	Phước Thành	Lớn 5	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 27	160.000	9	1.440.000	
563	Hồ A Ân Tín	25/10/2019	Y Lai	Thôn 3	Phước Thành	Lớn 5	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 28	160.000	9	1.440.000	
564	Hồ Đình Thạt	13/03/2019	Hồ Văn Cầu	Thôn 1	Phước Lộc	Lớn 6	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
565	Hồ Thị Thanh Tri	15/02/2019	Hồ Văn Kiên	Thôn 1	Phước Lộc	Lớn 6	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
566	Hồ Diệp Thực Quyên	13/11/2019	Hồ Văn Diệp	Thôn 1	Phước Lộc	Lớn 6	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
567	Hồ Minh Tùng	16/08/2019	Hồ Thị Don	Thôn 1	Phước Lộc	Lớn 6	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
568	Hồ Thị Mỹ Loan	18/03/2019	Hồ Văn Lũy	Thôn 2	Phước Lộc	Lớn 6	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
569	Hồ Thị Ngọc	04/03/2019	Hồ Văn Vy	Thôn 2	Phước Lộc	Lớn 6	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	

570	Hồ Văn Danh	29/05/2019	Hồ Văn Xuyên	Thôn 2	Phước Lộc	Lớn 6	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
571	Hồ Thị Minh Thu	30/01/2019	Hồ Văn Điền	Thôn 2	Phước Lộc	Lớn 6	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
572	Nguyễn Anh Nhật	14/06/2019	Nguyễn Chí Lực	Thôn 2	Phước Lộc	Lớn 6	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
573	Hồ Thị Tim	20/03/2019	Hồ Văn Vơn	Thôn 2	Phước Lộc	Lớn 6	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
574	Hồ Quang Định	05/11/2019	Hồ Văn Đề	Thôn 2	Phước Lộc	Lớn 6	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
575	Hồ Phước Tuấn	24/08/2019	Hồ Văn Hinh	Thôn 3	Phước Lộc	Lớn 6	Gié triêng	Điểm a, khoản 1, điều 7	160.000	9	1.440.000	
IV	Trường MGLX Hiệp Hòa										306.720.000	
576	Lê Gia Bảo	05/03/2021	Lê Văn Khỏe	4	Phước Hiệp	Bé	Kinh	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
577	Hồ Chí Dĩ	04/04/2021	Hồ Văn Dũng	4	Phước Hiệp	Bé	Ca- Dong	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
578	Hồ Trịnh Bảo Dương	09/06/2021	Hồ Thị Hạnh	4	Phước Hiệp	Bé	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
579	Hồ Điệp	17/01/2021	Hồ Văn Năm	4	Phước Hiệp	Bé	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
580	Nguyễn Thị Bảo Ngân	23/04/2021	Nguyễn Văn Bình	5	Phước Hiệp	Bé	Kinh	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
581	Hồ Lê Trung Nguyên	16/05/2021	Hồ Văn Cẩm	4	Phước Hiệp	Bé	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
582	Hồ Minh Nhật	01/07/2021	Hồ Văn Học	4	Phước Hiệp	Bé	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
583	Nguyễn Viết Gia Phát	17/07/2021	Nguyễn Tuy Hóa	3	Phước Hiệp	Bé	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
584	Mai Nhựt Minh Quân	23/08/2021	Mai Thanh Nhựt	2	Phước Hiệp	Bé	Kinh	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
585	Đoàn Xuân Trọng	31/3/2021	Đoàn Xuân Tường	4	Phước Hiệp	Bé	Kinh	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

586	Hồ Thanh Thủy	25/01/2021	Hồ Văn Ngự	4	Phước Hiệp	Bé	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
587	Hồ Thị Ngọc Tuyền	01/11/2021	Hồ Văn Hiền	4	Phước Hiệp	Bé	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
588	Hồ Hoàng Thịnh	25/02/2021	Hồ Thị Hà	4	Phước Hiệp	Bé	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
589	Hồ Thanh Trúc	19/9/2021	Hồ Văn Quốc	4	Phước Hiệp	Bé	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
590	Hồ Thị Ngọc Khuyên	19/09/2021	Nguyễn Thanh Bách	2	Phước Hiệp	Bé	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
591	Hồ Nhã Đan	04/02/2021	Hồ Thị Mười	2	Phước Hiệp	Bé	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
592	Hồ Thị Hoài An	25/08/2021	Hồ Văn Trường	2	Phước Hiệp	Ghép lớn 2	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
593	Đỗ Nguyễn Nhật Ánh	05/06/2021	Đỗ Văn Phúc	1	Phước Hiệp	Ghép lớn 2	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
594	Hồ Thị Ngọc Bích	29/05/2021	Hồ Văn Nim	2	Phước Hiệp	Ghép lớn 2	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
595	Phan Tùng Lâm	31/07/2021	Đỗ Thị Nhã Trúc	1	Phước Hiệp	Ghép lớn 2	Kinh	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
596	Trần Quang Khải	07/12/2021	Trần Quang Ty	1	Phước Hiệp	Ghép lớn 2	Kinh	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
597	Vũ Anh Khôi	05/04/2021	Vũ Đình Ngự	2	Phước Hiệp	Ghép lớn 2	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
598	Lê Hữu Nhơn	12/09/2021	Lê Hữu Nhân	3	Phước Hiệp	Ghép lớn 2	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
599	Trần Quang Hưng Thịnh	10/05/2021	Trần Quang Hùng	1	Phước Hiệp	Ghép lớn 2	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
600	Nguyễn Thị Thanh Trúc	17/04/2021	Nguyễn Ngọc Hữu	1	Phước Hiệp	Ghép lớn 2	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
601	Rô Man Trí	20/02/2021	Rô Man Tùng	2	Phước Hiệp	Ghép lớn 2	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

602	Hồ Thị Như Ý	13/05/2021	Hồ Văn Nia	2	Phước Hiệp	Ghép lớn 2	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
603	Hồ Dĩ Đăng	15/8/2021	Hồ Văn Càng	1	Phước Hòa	Ghép nhỏ 4	Gié -Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
604	Nguyễn Trọng Hữu	30/3/2021	Nguyễn Văn Cửu	1	Phước Hòa	Ghép nhỏ 4	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
605	Hồ Phương Quốc Thiên	4/01/2021	Hồ Văn Toa	1	Phước Hòa	Ghép nhỏ 4	Gié -Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
606	Hồ Kim Gia Tuệ	22/9/2021	Hồ Văn Môn	1	Phước Hòa	Ghép nhỏ 4	Gié -Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
607	Đỗ Tuấn Tú	23/7/2021	Hồ Thị Phương Mai	1	Phước Hòa	Ghép nhỏ 4	Gié -Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
608	Hồ Phương Thanh Lâm	4/01/2021	Hồ Văn Toa	1	Phước Hòa	Ghép nhỏ 4	Gié -Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
609	Hồ Công Nhật Quang	11/05/2021	Hồ Công Hậu	1	Phước Hòa	Ghép nhỏ 4	Kinh	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
610	Nguyễn Hữu Pháp	25/4/2021	Ng Hữu Thương	1	Phước Hòa	Ghép nhỏ 4	Kinh	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
611	Nguyễn Quang Bảo	30/6/2021	Lê Thị Thanh Hà	2	Phước Hòa	Ghép lớn 4	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
612	Trần Thị Thanh Mẫn	12/06/2021	Trần Thanh Hóa	2	Phước Hòa	Ghép lớn 4	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
613	Hồ Quang Mạnh	10/09/2021	Hồ Văn Bi	2	Phước Hòa	Ghép lớn 4	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
614	Hồ Đình Quang Minh	05/05/2021	Hồ Văn Chúc	2	Phước Hòa	Ghép lớn 4	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
615	Hồ Lê Ngọc Nhi	09/01/2021	Hồ Văn Minh	2	Phước Hòa	Ghép lớn 4	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
616	Đinh Thị Bảo Yến	18/09/2021	Đinh Thị Hà Tiên	2	Phước Hòa	Ghép lớn 4	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
617	Hồ Thị Huyền Anh	03/05/2020	Hồ Thị Thắm	2	Phước hiệp	Nhỡ1	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

618	Phan Trần Gia Bảo	01/05/2020	Trần Thị Hàm Yên	2	Phước hiệp	Nhỡ1	Kinh	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
619	Nguyễn Bảo Châu	07/07/2020	Hồ Thị Bân	1	Phước hiệp	Nhỡ1	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
620	Hồ Lê Thiên Di	20/2/2020	Lê Thị Loan Hương	2	Phước hiệp	Nhỡ1	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
621	Phạm Gia Hân	16/9/2020	Phan Thị Thu Hiền	3	Phước hiệp	Nhỡ1	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
622	Phạm Anh Kiệt	15/06/2020	Trần Thị Minh Thảo	1	Phước hiệp	Nhỡ1	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
623	Đinh Hồ Tuấn Kiệt	19/1/2020	Hồ Thị Hồng	2	Phước hiệp	Nhỡ1	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
624	Trần Hạo Nam	01/01/2020	Hồ Thị Thêm	1	Phước hiệp	Nhỡ1	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
625	Hồ Trần Như Ngọc	18/1/2020	Trần Thị Nguyên	2	Phước hiệp	Nhỡ1	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
626	Trần Phan Bảo Ngọc	13/7/2020	Phan Thị Huyền Trâm	1	Phước hiệp	Nhỡ1	Kinh	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
627	Nguyễn Thị Thảo Phương	19/4/2020	Nguyễn Thị Thiên Lý	2	Phước hiệp	Nhỡ1	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
628	Nguyễn Thanh Sang	05/12/2020	Lê Thị Sen	2	Phước hiệp	Nhỡ1	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
629	Nguyễn Hoài Thương	08/06/2020	Vũ Thị Nhân	2	Phước hiệp	Nhỡ1	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
630	Hồ Gia Khánh	05/05/2020	Hồ Thị Liên	3	Phước hiệp	Nhỡ1	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
631	Hồ Nguyễn Phát	10/05/2020	Hồ Thị Hải	3	Phước hiệp	Nhỡ1	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
632	Đinh Bảo Nguyên	24/12/2020	Đinh Thị Trang	3	Phước hiệp	Nhỡ1	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
633	Hồ Bảo Nam	13/6/2020	Hồ Thị Mãi	3	Phước hiệp	Nhỡ1	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

634	Hồ Trần Thịnh	11/07/2020	Hồ Thị Thê	3	Phước hiệp	Nhỡ1	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
635	Lại Tấn Phát	03/06/2020	Hồ Thị Tường	1	Phước hiệp	Nhỡ1	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
636	Hồ Đình Nhật Oanh	06/10/2020	Đình Thị Kim	1	Phước hiệp	Nhỡ1	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
637	Hồ Thị Tiên Khánh	22/2/2020	Hồ Thị Huyền Hoa	1	Phước hiệp	Nhỡ1	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
638	Hồ Thiên Từ	08/12/2020	Hồ Thị Hào	3	Phước hiệp	Nhỡ1	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
639	Văn Thị Kim Linh	16/8/2020	Hồ Thị Đế	1	Phước hiệp	Nhỡ1	Ca- Dong	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
640	Lê Phú Mai Hương	12/05/2020	Trần Phú Rôn	4	Phước Hiệp	Nhỡ 2	Kinh	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
641	Trần An Khang	02/07/2020	Trần Xuân Phi	3	Phước Hiệp	Nhỡ 2	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
642	Hồ Đăng Khoa	27/5/2020	Hồ Văn Đăng	4	Phước Hiệp	Nhỡ 2	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
643	Lường Hữu Khôi	24/8/2020	Lường Hữu Khor	4	Phước Hiệp	Nhỡ 2	Kinh	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
644	Nguyễn Đăng Khôi	06/05/2020	Nguyễn Ngọc Lâu	4	Phước Hiệp	Nhỡ 2	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
645	Hồ Đăng Khôi	24/8/2020	Hồ Văn Khiên	4	Phước Hiệp	Nhỡ 2	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
646	Hồ Tuệ Lâm	05/01/2020	Hồ Anh Tuấn	4	Phước Hiệp	Nhỡ 2	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
647	Bùi Nguyễn Hồng Lộc	09/02/2020	Bùi Hồng Vũ	5	Phước Hiệp	Nhỡ 2	Mường	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
648	Trần Văn Nhật Minh	04/12/2020	Trần Văn Phú	5	Phước Hiệp	Nhỡ 2	Kinh	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
649	Hồ Phương Diễm My	29/11/2020	Hồ Văn Hà	4	Phước Hiệp	Nhỡ 2	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

650	Nguyễn Hà My	20/11/2020	Nguyễn Ngọc Lễ	4	Phước Hiệp	Nhỡ 2	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
651	Ngô Ngọc Diễm My	22/08/2020	Ngô Duy Khánh	3	Phước Hiệp	Nhỡ 2	Kinh	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
652	Nguyễn Bùi Nam	06/03/2020	Nguyễn Thị Hường	4	Phước Hiệp	Nhỡ 2	Cor	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
653	Lê Hoàng Min	20/08/2020	Lê Quảng Mẫn	3	Phước Hiệp	Nhỡ 2	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
654	Võ Phạm Bảo Ngân	27/02/2020	Võ Như Nghĩa	5	Phước Hiệp	Nhỡ 2	Kinh	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
655	Trần Văn Nhân	13/12/2020	Trần Văn Lợi	5	Phước Hiệp	Nhỡ 2	Kinh	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
656	Nguyễn Ngọc Bảo Như	09/10/2020	Nguyễn Văn Tinh	4	Phước Hiệp	Nhỡ 2	Kinh	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
657	Hồ Trọng Phú	01/11/2020	Hồ Văn Chai	4	Phước Hiệp	Nhỡ 2	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
658	Nguyễn Trần Nhã Phương	11/04/2020	Nguyễn Quốc Thắng	4	Phước Hiệp	Nhỡ 2	Kinh	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
659	Hồ Nhật Quang	11/07/2020	Hồ Văn Khương	4	Phước Hiệp	Nhỡ 2	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
660	Hồ Văn Quý	01/07/2020	Hồ Văn Tria	4	Phước Hiệp	Nhỡ 2	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
661	Đinh Đồng Tháp	09/04/2020	Đinh Văn Diên	4	Phước Hiệp	Nhỡ 2	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
662	Hồ Thị Thanh Thúy	23/10/2020	Hồ Văn Ganh	4	Phước Hiệp	Nhỡ 2	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
663	Hồ Thị Mỹ Tiên	25/9/2020	Hồ Văn Tựa	4	Phước Hiệp	Nhỡ 2	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
664	Hồ Văn Tiên	14/8/2020	Hồ Văn Tựa (A)	4	Phước Hiệp	Nhỡ 2	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
665	Hồ Huỳnh Toàn	08/05/2020	Hồ Văn Bi	4	Phước Hiệp	Nhỡ 2	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

666	Hồ Thanh Trí	16/07/2020	Hồ Văn Hồ	4	Phước Hiệp	Nhỡ 2	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
667	Trương Quang Trịnh	20/09/2020	Trương Quang Tín	4	Phước Hiệp	Nhỡ 2	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
668	Hồ Thịnh Vượng	18/02/2020	Hồ Văn Thu	4	Phước Hiệp	Nhỡ 2	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
669	Hồ Yến Vy	29/02/2020	Hồ Văn Tiến	3	Phước Hiệp	Nhỡ 2	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
670	Đinh Thị Kim Xang	27/9/2020	Đinh Văn Hiệu	4	Phước Hiệp	Nhỡ 2	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
671	Đinh Thị Kim Xuân	27/9/2020	Đinh Văn Hiệu	4	Phước Hiệp	Nhỡ 2	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
672	Hồ Hoàng Đức	17/8/2020	Hồ Văn Định	1	Phước Hòa	Nhỡ 3	Gié Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
673	Hồ Thị Hạnh Huyền	12/03/2020	Hồ Văn Trai	1	Phước Hòa	Nhỡ 3	Gié Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
674	Hồ Đỗ Duy Khang	25/6/2020	Hồ Văn Khoanh	1	Phước Hòa	Nhỡ 3	Gié Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
675	Poloong Giang Ngọc	05/12/2020	Poloong Minh	1	Phước Hòa	Nhỡ 3	Cơ - Tu	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
676	Lê Hồ Thảo Nguyên	10/10/2020	Lê Thanh Lượng	1	Phước Hòa	Nhỡ 3	Gié Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
677	Lê Đức Tài	12/10/2020	Lê Văn Hồng	1	Phước Hòa	Nhỡ 3	Gié Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
678	Đinh Thị Anh Thư	07/03/2020	Đinh Văn Hình	1	Phước Hòa	Nhỡ 3	Gié Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
679	Hồ Thị Anh Thư	28/10/2020	Hồ Văn Con	1	Phước Hòa	Nhỡ 3	Gié Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
680	Hồ Thị Thịnh	28/3/2020	Hồ Văn Châu	1	Phước Hòa	Nhỡ 3	Gié Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
681	Hồ Minh Trí	15/11/2020	Hồ Văn Trờ	1	Phước Hòa	Nhỡ 3	Gié Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

682	Hồ Hoàng Minh Triết	22/9/2020	Hồ Văn Tư	1	Phước Hòa	Nhỡ 3	Gié Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
683	Hồ Thị Kim Yến	21/4/2020	Hồ Văn Bi	1	Phước Hòa	Nhỡ 3	Gié Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
684	Hồ Thế Anh	19/02/2020	Hồ Văn Tha	1	Phước Hòa	Nhỡ 4	Gié -Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
685	Lê Hoài Khánh An	24/12/2020	Lê Ngọc Quý	1	Phước Hòa	Nhỡ 4	Kinh	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
686	Nguyễn Mỹ Anh	01/02/2020	Ng Hữu Thương	1	Phước Hòa	Nhỡ 4	Kinh	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
687	Hồ Thị Xuân Chi	11/06/2020	Hồ Thanh Tiến	1	Phước Hòa	Nhỡ 4	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
688	Hồ Thị Kim Chi	12/03/2020	Hồ Văn Thống	1	Phước Hòa	Nhỡ 4	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
689	Hồ Gia Bảo	17/10/2020	Hồ Văn Phúc	1	Phước Hòa	Nhỡ 4	Gié -Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
690	Vì Thị Nhã Hân	07/02/2020	Vì Văn Thanh	1	Phước Hòa	Nhỡ 4	Gié -Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
691	Đỗ Huy Hoàng	08/10/2020	Hồ Thị Mê	1	Phước Hòa	Nhỡ 4	Kinh	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
692	Hồ Hoàng Đức Trọng	29/2/2020	Hồ V. Tàu	1	Phước Hòa	Nhỡ 4	Gié Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
693	Hồ Công Trường	12/11/2020	Hồ Văn Vy	1	Phước Hòa	Nhỡ 4	Gié -Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
694	Hồ Ny Na	16/9/2020	Hồ Văn Nở	1	Phước Hòa	Nhỡ 4	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
695	Hồ Đức Sáng	22/4/2020	Hồ Văn Sĩ	1	Phước Hòa	Nhỡ 4	Gié Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
696	Nguyễn Ngọc Sơn	05/05/2020	Võ T Thúy Nguyệt	1	Phước Hòa	Nhỡ 4	Kinh	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
697	Bùi Thị Cẩm Uyên	13/8/2020	Bùi Văn Thiện	1	Phước Hòa	Nhỡ 4	Mường	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

698	Hồ Quý Phan	27/2/2020	Hồ Văn Phê	1	Phước Hòa	Nhỡ 4	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
699	Trần Khánh An	10/07/2019	Trần văn Hưng	1	Phước Hiệp	Lớn 1	Kinh	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
700	Hồ Thị Phương Anh	29/11/2019	Hồ Văn Hoan	2	Phước Hiệp	Lớn 1	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
701	Hồ Thị Quỳnh Anh	15/08/2019	Hồ Văn Bằng	1	Phước Hiệp	Lớn 1	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
702	Nguyễn Trần Tuấn Anh	01/05/2019	Nguyễn Văn Lợi	5	Phước Hiệp	Lớn 1	Kinh	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
703	Nguyễn Gia Bảo	11/12/2019	Nguyễn Kỳ	1	Phước Hiệp	Lớn 1	Kinh	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
704	Nguyễn Ngọc Hải Chi	22/05/2019	Nguyễn Hồng Hải	2	Phước Hiệp	Lớn 1	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
705	Võ Minh Duy	23/97/2019	Võ văn Phục	1	Phước Hiệp	Lớn 1	Kinh	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
706	Bùi Quang Hải	25/04/2019	Bùi Quang Vũ	1	Phước Hiệp	Lớn 1	Kinh	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
707	Đỗ Bảo Hân	30/10/2019	Đỗ Văn Châu	1	Phước Hiệp	Lớn 1	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
708	Vũ Thị Bảo Hân	21/11/2019	Vũ Đình Lợi	2	Phước Hiệp	Lớn 1	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
709	Hồ Hải Hiếu	14/11/2019	Hồ Văn Đào	3	Phước Hiệp	Lớn 1	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
710	Hồ Thị Hồng Hoa	01/02/2019	Hồ Văn Dũng	2	Phước Hiệp	Lớn 1	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
711	Hồ Hồng Hoài	21/09/2019	Hồ Văn Mao	3	Phước Hiệp	Lớn 1	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
712	Nguyễn Phước Huy Hoàng	31/12/2019	Nguyễn Phước Nhật	1	Phước Hiệp	Lớn 1	Kinh	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
713	Phan Châu Hưng	22/01/2019	Trần Thị Thường Nhiên	5	Phước Hiệp	Lớn 1	Kinh	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

714	Vũ Đình Khải	06/07/2019	Vũ Đình Ngừ	2	Phước Hiệp	Lớn 1	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
715	Hồ Hoàng Nguyễn	14/10/2019	Hồ Văn Mẫu	2	Phước Hiệp	Lớn 1	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
716	Lữ Quỳnh Nhi	27/6/2019	Lữ Bá Hòa	1	Phước Hiệp	Lớn 1	kinh	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
717	Lê Cao Thắng	11/12/2019	Lê cao Phục	1	Phước Hiệp	Lớn 1	kinh	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
718	Nguyễn TRường Thiện	03/01/2019	Nguyễn Trường Thi	1	Phước Hiệp	Lớn 1	Kinh	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
719	Hồ Ngọc Bảo Thiên	12/06/2019	Hồ Văn Siêu	3	Phước Hiệp	Lớn 1	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
720	Trần Yến Thư	17/03/2019	Trần Quang Tỵ	1	Phước Hiệp	Lớn 1	Kinh	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
721	Đinh Ngọc Trinh	14/11/2019	Đinh Văn Thi	3	Phước Hiệp	Lớn 1	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
722	Hồ Hồng Tuyết	17/09/2019	Hồ Văn Một	2	Phước Hiệp	Lớn 1	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
723	Hồ Thị Kim Tuyết	06/08/2019	Hồ Văn Thức	3	Phước Hiệp	Lớn 1	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
724	Vũ Hồ Minh Đức	17/10/2019	Vũ Đình Luận	2	Phước Hiệp	Lớn 2	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
725	Hồ Tuấn Kiệt	24/12/2019	Hồ Văn Vôn	3	Phước Hiệp	Lớn 2	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
726	Hồ Bảo Long	22/05/2019	Hồ Thị Mỹ Linh	1	Phước Hiệp	Lớn 2	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
727	Hồ Thị Thảo My	11/11/2019	Hồ Văn Trường	2	Phước Hiệp	Lớn 2	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
728	Lâm Tấn Hiếu Nghĩa	26/10/2019	Lâm Tấn Quyền	1	Phước Hiệp	Lớn 2	Kinh	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
729	Võ Trần Thiên Kim	23/02/2019	Võ Duy Khánh	5	Phước Hiệp	Lớn 2	Kinh	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

730	Quách Thị Kim Tĩnh	16/07/2019	Quách Văn Toàn	3	Phước Hiệp	Lớn 2	Mường	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
731	Vũ Huỳnh Đan Triều	24/09/2019	Vũ Đình Thanh	2	Phước Hiệp	Lớn 2	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
732	Đinh Ngọc Trinh	14/11/2019	Đinh Văn Thi	3	Phước Hiệp	Lớn 2	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
733	Hồ Huỳnh Thúy	22/08/2019	Hồ Văn Thành	4	Phước Hiệp	Lớn 2	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
734	Hồ Ngọc Bảo Uyên	01/06/2019	Hồ Văn Tin	1	Phước Hiệp	Lớn 2	Gié-Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
735	Hồ Thị Bảo Anh	12/03/2019	Hồ Văn Hậu	4	Phước Hiệp	Lớn 3	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
736	Mai Nhật Ánh	18/07/2019	Mai Thanh Nhựt	2	Phước Hiệp	Lớn 3	Kinh	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
737	Trần Thiên An	15/06/2019	Trần Xuân Phong	3	Phước Hiệp	Lớn 3	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
738	Nguyễn Trần Mai Hân	12/08/2019	Nguyễn Trần Hận Phi	4	Phước Hiệp	Lớn 3	Kinh	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
739	Hồ Thị Hồng Hảo	24/07/2019	Hồ Văn Chuẩn	4	Phước Hiệp	Lớn 3	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
740	Hồ Hoàng Diệp	10/09/2019	Hồ Văn Tường	4	Phước Hiệp	Lớn 3	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
741	Trần Nguyệt Hương	06/02/2019	Trần Xuân Nghiệp	4	Phước Hiệp	Lớn 3	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
742	Hồ Đoàn Kết	23/11/2019	Hồ Văn Côn	4	Phước Hiệp	Lớn 3	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
743	Đặng Chí Kiên	14/01/2019	Đặng Ngọc Lợi	2	Phước Hiệp	Lớn 3	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
744	Hồ Anh Kỳ	15/08/2019	Hồ Văn Ca	4	Phước Hiệp	Lớn 3	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
745	Tạ Ngọc Tâm Lam	01/01/2019	Tạ Đình Đức	5	Phước Hiệp	Lớn 3	Kinh	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

746	Hồ Đình Thảo My	28/04/2019	Hồ Văn Chương	4	Phước Hiệp	Lớn 3	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
747	Hồ Mỹ Diệp	23/09/2019	Hồ văn Liễu	4	Phước Hiệp	Lớn 3	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
748	Phạm Quỳnh Như	11/09/2019	Phạm Cường	4	Phước Hiệp	Lớn 3	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
749	Hồ Minh Quân	12/01/2019	Hồ Văn Em	4	Phước Hiệp	Lớn 3	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
750	Hồ Thị Bích Tâm	28/07/2019	Hồ Thị Thủy	4	Phước Hiệp	Lớn 3	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
751	Nguyễn Đình Tạo	03/10/2019	Nguyễn Xuân Cang	4	Phước Hiệp	Lớn 3	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
752	Hồ Hoàng Gia Thiên	30/10/2019	Hồ Văn Thuận	4	Phước Hiệp	Lớn 3	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
753	Alăng Thị Thanh Thư	15/07/2019	Alăng Ngôi	4	Phước Hiệp	Lớn 3	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
754	Nguyễn T.Phương Thùy	20/03/2019	Nguyễn Thị Phụng	3	Phước Hiệp	Lớn 3	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
755	Nguyễn Viết Trí	24/06/2019	Nguyễn Viết Trường	4	Phước Hiệp	Lớn 3	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
756	Nguyễn Văn Triết	09/04/2019	Nguyễn Thanh Lục	4	Phước Hiệp	Lớn 3	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
757	Hồ Thị Phương Trinh	06/12/2019	Hồ Văn Đen	4	Phước Hiệp	Lớn 3	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
758	Hồ Anh Tứ	19/09/2019	Hồ Văn Tiểu	4	Phước Hiệp	Lớn 3	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
759	Nguyễn Thị Kim Cương	30/06/2019	Nguyễn Tuy Hóa	4	Phước Hiệp	Lớn 3	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
760	Lê Quỳnh Như	09/12/2019	Hồ Văn Dũng	4	Phước Hiệp	Lớn 3	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
761	Lê Thị Thảo My	24/05/2019	Lê Quảng Bình	4	Phước Hiệp	Lớn 3	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

762	Hồ Thị Ngọc Ánh	11/11/2019	Hồ Văn Đàm	2	Phước Hoà	Lớn 4	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
763	Hồ Ngọc Bích	26/03/2019	Hồ Văn Cảnh	2	Phước Hoà	Lớn 4	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
764	Hồ Văn Hậu	11/11/2019	Hồ Văn Tám	2	Phước Hoà	Lớn 4	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
765	Trần Vũ Hiếu	14/04/2019	Trần Minh Hùng	2	Phước Hoà	Lớn 4	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
766	Hồ Đình Huân	01/09/2019	Hồ Văn Hoàn	2	Phước Hoà	Lớn 4	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
767	Hồ Thị Mỹ Thín	29/8/2019	Hồ Văn Nghiệp	2	Phước Hoà	Lớn 4	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
768	Hồ Đoàn Trịnh	31/5/2019	Hồ Văn Tre	2	Phước Hoà	Lớn 4	Gié- Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
769	Nguyễn Duy Anh	05/07/2019	Nguyễn Văn Bình	1	Phước Hoà	Lớn 5	Gié -Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
770	Hồ Ngọc Danh	18/03/2019	Hồ Thị Ngọc Định	1	Phước Hoà	Lớn 5	Gié -Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
771	Hồ Lập Doanh	20/4/2019	Hồ Văn Giải	1	Phước Hoà	Lớn 5	Gié -Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
772	Hồ Hoàng Hiệp Duy	24/7/2019	Hồ Văn Dũng	1	Phước Hoà	Lớn 5	Gié -Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
773	Hồ Thị Mỹ Duyên	07/11/2019	Hồ Văn Luật	1	Phước Hoà	Lớn 5	Gié -Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
774	Lê Hồ Ngọc Hân	27/12/2019	Lê Ngọc Ngọc	1	Phước Hoà	Lớn 5	Kinh	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
775	Hồ A Minh Khoa	10/07/2019	Hồ Văn Kha	1	Phước Hoà	Lớn 5	Gié -Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
776	Hồ Thị Minh Khuê	27/9/2019	Hồ Văn Phúc	1	Phước Hoà	Lớn 5	Gié -Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
777	Nguyễn Thị Ánh Kim	18/06/2019	Nguyễn Văn Kiểm	1	Phước Hoà	Lớn 5	Gié -Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

778	Hồ Hoàng Lâm	08/09/2019	Hồ Văn Miến	1	Phước Hoà	Lớn 5	Gié -Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
779	Hồ Hứa Hạo Nam	11/08/2019	Hồ Văn Niệm	1	Phước Hoà	Lớn 5	Gié -Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
780	Lê Bảo Nguyên	13/5/2019	Lê Văn Nu	1	Phước Hoà	Lớn 5	Kinh	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
781	Hồ Đình Quý	10/01/2019	Hồ Văn Sanh	1	Phước Hoà	Lớn 5	Gié -Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
782	Nguyễn Trọng Thắng	27/04/2019	Nguyễn Xuân Thoại	1	Phước Hoà	Lớn 5	Gié -Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
783	Hoàng Bá Thiên	18/1/2019	Hoàng Ngọc Thức	1	Phước Hoà	Lớn 5	Kinh	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
784	Hồ Hoàng Đức Thịnh	12/04/2019	Phạm Thị Tuyết	1	Phước Hoà	Lớn 5	Gié -Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
785	Hồ Thị Diệp Thu	23/6/2019	Hồ Văn Khương	1	Phước Hoà	Lớn 5	Gié -Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
786	Hồ Thị Hà Tiên	23/9/2019	Hồ Văn Tơ	1	Phước Hoà	Lớn 5	Gié -Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
787	Đặng Văn Trường	27/06/2019	Đặng Văn An	1	Phước Hoà	Lớn 5	Kinh	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
788	Hồ Hoàng Tùng	10/06/2019	Hồ Văn Thê	1	Phước Hoà	Lớn 5	Gié -Triêng	Điểm a, khoản 1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
V	Trường MGLX Chánh Công										361.440.000	
789	Nguyễn Ngọc Tâm	17/9/2021	Nguyễn Ngọc Vũ	Thôn 2	Phước Chánh	Lớp Bé	Gié - Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
790	Hồ Hải Băng	01/08/2021	Hồ Văn Hợi	Thôn 2	Phước Chánh	Lớp Bé	Gié - Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
791	Hồ Hoàng Thiên Hựu	12/01/2021	Hồ Văn Học	Thôn 2	Phước Chánh	Lớp Bé	Gié - Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
792	Hồ Minh Nhí	13/05/2021	Hồ Văn Nga	Thôn 2	Phước Chánh	Lớp Bé	Gié - Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

793	Lý Tấn Phát	15/06/2021	Lý Văn Phụng	Thôn 2	Phước Chánh	Lớp Bé	Gié - Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
794	Hồ Thị Khánh Thu	01/07/2021	Hồ Văn Nguy	Thôn 2	Phước Chánh	Lớp Bé	Gié - Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
795	Hồ Gia Tuệ	10/06/2021	Hồ Văn Hồng	Thôn 2	Phước Chánh	Lớp Bé	Gié - Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
796	Hồ Hoàng Châu	15/08/2021	Hồ Văn Sáu	Thôn 3	Phước Chánh	Lớp Bé	Gié - Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
797	Hồ Gia Bảo	25/03/2021	Hồ Văn Bến	Thôn 3	Phước Chánh	Lớp Bé	Gié - Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
798	Hồ Đức Tài	16/08/2021	Hồ Văn Đưa	Thôn 3	Phước Chánh	Lớp Bé	Gié - Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
799	Hồ Như Ý	04/01/2021	Hồ Văn Sưa	Thôn 3	Phước Chánh	Lớp Bé	Gié - Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
800	Hồ Hoàng Ngọc Châu	15/03/2021	Hồ Vãng Đán	Thôn 3	Phước Chánh	Lớp Bé	Gié - Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
801	Hứa Thị Nhã Hân	24/02/2021	Hứa Minh Hiếu	Thôn 3	Phước Chánh	Lớp Bé	Gié - Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
802	Hồ Hoàng Kiêm	20/04/2021	Hồ Văn Ký	Thôn 3	Phước Chánh	Lớp Bé	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
803	Hồ Thị Phương Thảo	03/02/2021	Hồ Văn Tấn	Thôn 3	Phước Chánh	Lớp Bé	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
804	Hồ Thị Thiên Nhẫn	29/06/2021	Hồ Văn Trầy	Thôn 3	Phước Chánh	Lớp Bé	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
805	Huỳnh Hà Giang	07/11/2021	Huỳnh Minh Hà	Thôn 3	Phước Chánh	Lớp Bé	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
806	Hồ Quốc Hào	07/05/2021	Hồ Thị Hia	Thôn 1	Phước Công	Lớp Bé	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
807	Hồ Minh Đăng	07/08/2021	Hồ Minh Thiện	Thôn 3	Phước Chánh	Lớp Bé	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
808	Hồ Thị Linh Chi	19/12/2020	Hồ Văn Kéo	Thôn 2	Phước Chánh	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

809	Hồ Nguyễn Chánh Đức	23/05/2020	Hồ Văn Hạch	Thôn 2	Phước Chánh	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
810	Hồ Quý Đăng	01/01/2020	Hồ Văn Độ	Thôn 2	Phước Chánh	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
811	Phan Gia Hân	10/07/2020	Phan Thành Trình	Thôn 2	Phước Chánh	Nhỡ 1	Kinh	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
812	A Lý Khởi	20/04/2020	A Khái	Thôn 2	Phước Chánh	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
813	Hồ Thị Thùy Linh	05/01/2020	Hồ Thị Luyến	Thôn 2	Phước Chánh	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
814	Hồ Huỳnh Tú Ly	29/02/2020	Hồ Văn Hải	Thôn 2	Phước Chánh	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
815	Hồ Thị Uyển Nhiên	25/08/2020	Hồ Văn Phi	Thôn 2	Phước Chánh	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
816	Hồ Đình Khải Minh	09/07/2020	Hồ Văn Tro	Thôn 2	Phước Chánh	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
817	Hồ Bảo Quân	21/07/2020	Hồ Văn Quý	Thôn 2	Phước Chánh	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
818	Hồ Quý Sang	23/12/2020	Hồ Văn Kiên	Thôn 2	Phước Chánh	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
819	Hồ Đại Đức Tài	22/11/2020	Hồ Thanh Đạt	Thôn 2	Phước Chánh	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
820	Hồ Thanh Tùng	30/07/2020	Hồ Văn Miên (b)	Thôn 2	Phước Chánh	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
821	Hồ Thanh Thiện	15/11/2020	Hồ Thanh Hương	Thôn 2	Phước Chánh	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
822	Lê Thành Trung	01/08/2020	Lê Xuân Hùng	Thôn 2	Phước Chánh	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
823	Hồ Thị Ngọc Xuyên	22/04/2020	Hồ Thị Huyện	Thôn 2	Phước Chánh	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
824	Hoàng Gia Bảo	16/06/2020	Hoàng Trọng Luân	Thôn 2	Phước Chánh	Nhỡ 1	Tày	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

825	Hồ Đức Đăng	04/05/2020	Hồ Văn Phong	Thôn 2	Phước Chánh	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
826	Hồ Hoàng Giáp	01/01/2020	Hồ Văn Huy	Thôn 2	Phước Chánh	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
827	Hồ Trần Đức Giang	05/12/2020	Hồ Văn Thung	Thôn 2	Phước Chánh	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
828	Phạm Nguyễn Gia Hân	20/01/2020	Phạm Phương	Thôn 2	Phước Chánh	Nhỡ 1	Kinh	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
829	Hồ Gia Hữu	20/05/2020	Hồ Văn Kỹ	Thôn 2	Phước Chánh	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
830	Hồ Thị Quỳnh Như	14/04/2020	Hồ Văn Uân	Thôn 2	Phước Chánh	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
831	Hồ Diễm Như	11/12/2020	Hồ Văn Nhựt	Thôn 2	Phước Chánh	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
832	Hồ Thị Ngọc Như	01/12/2020	Hồ Văn Hè	Thôn 2	Phước Chánh	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
833	Hồ Thị Tuyết Nhi	20/06/2020	Hồ Thị Mưa	Thôn 2	Phước Chánh	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
834	Hồ Tiến Phong	19/05/2020	Hồ Văn Phi	Thôn 2	Phước Chánh	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
835	Hồ Như Quỳnh	07/06/2020	Hồ Thị Rình	Thôn 2	Phước Chánh	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
836	Hồ Chí Tài	16/02/2020	Hồ Văn Tấn	Thôn 2	Phước Chánh	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
837	Hồ Văn Tí	17/01/2020	Hồ Văn Thổ	Thôn 2	Phước Chánh	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
838	Hồ Thị Kim Tú	21/06/2020	Hồ Văn Hào	Thôn 2	Phước Chánh	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
839	Hồ Thiện Tâm	04/12/2020	Hồ Văn Kiệt	Thôn 2	Phước Chánh	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
840	Hồ Thị Mỹ Tuyền	11/10/2020	Hồ Văn Đáp	Thôn 2	Phước Chánh	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

841	Hồ Thị Kim Tuyền	14/10/2020	Hồ Văn Nhóp	Thôn 2	Phước Chánh	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
842	Hồ Bích Thoa	17/09/2020	Hồ Thị Phụng	Thôn 2	Phước Chánh	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
843	Hồ Chí Thiện	14/02/2020	Hồ Văn Teo	Thôn 2	Phước Chánh	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
844	Hồ Phạm Thị Thu Trâm	10/07/2020	Hồ Văn Phương	Thôn 2	Phước Chánh	Nhỡ 1	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
845	Hồ Hoàng Diễm	26/07/2020	Hồ Văn Dũng	Thôn 5	Phước Chánh	Nhỡ 2	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
846	Hồ Quang Hà	13/05/2020	Hồ Văn Hôn	Thôn 5	Phước Chánh	Nhỡ 2	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
847	Hồ Thị Kim Hưng	14/2/2020.	Hồ Văn Bào	Thôn 5	Phước Chánh	Nhỡ 2	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
848	Hồ Phạm Phúc Lộc	10/01/2020	Hồ Phạm C. Bằng	Thôn 5	Phước Chánh	Nhỡ 2	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
849	Hồ Thị Kim Ly	10/07/2020	Hồ Văn Bông	Thôn 5	Phước Chánh	Nhỡ 2	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
850	Hồ Thị Thanh Nghị	20/06/2020	Hồ Văn Phương	Thôn 5	Phước Chánh	Nhỡ 2	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
851	Hồ Công Nguyễn	25/01/2020	Hồ Văn Thác	Thôn 5	Phước Chánh	Nhỡ 2	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
852	Hồ Thị Hồng Nhí	15/06/2020	Hồ Văn Thô	Thôn 5	Phước Chánh	Nhỡ 2	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
853	Hồ Thị Quỳnh Như	11/05/2020	Hồ Văn Thâu	Thôn 5	Phước Chánh	Nhỡ 2	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
854	Hồ Xuân Quỳnh	24/01/2020	Hồ Văn Quyết	Thôn 5	Phước Chánh	Nhỡ 2	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
855	Hồ Thị Ngọc Tâm	23/5/2020.	Hồ Văn Ơm	Thôn 5	Phước Chánh	Nhỡ 2	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
856	Hồ Đức Thắng	31/05/2020	Hồ Văn Sỹ	Thôn 5	Phước Chánh	Nhỡ 2	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

857	Hồ Duy Thuận	16/01/2020	Hồ Văn Thành	Thôn 5	Phước Chánh	Nhỡ 2	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
858	Nguyễn Đức Tuấn	14/06/2020	Nguyễn Đức Linh	Thôn 5	Phước Chánh	Nhỡ 2	Kinh	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
859	Hồ Thế Đặng	19/10/2020	Hồ Văn Hiên	Thôn 5	Phước Chánh	Nhỡ 2	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
860	Hồ Công Chính	05/11/2020	Hồ Văn Quân	Thôn 5	Phước Chánh	Nhỡ 2	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
861	Hồ Thanh Khâu	01/11/2020	Hồ Văn Vầu	Thôn 5	Phước Chánh	Nhỡ 2	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
862	Hồ Thị Thanh Nhân	30/09/2020	Hồ Văn Vói	Thôn 5	Phước Chánh	Nhỡ 2	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
863	Hồ Hậu Tú Phương	08/11/2020	Hồ Văn Quy	Thôn 5	Phước Chánh	Nhỡ 2	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
864	Hồ Chí Thanh	28/12/2020	Hồ Văn Cúc	Thôn 5	Phước Chánh	Nhỡ 2	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
865	Hồ Thị Hồng Vân	07/12/2020	Hồ Văn Tú	Thôn 5	Phước Chánh	Nhỡ 2	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
866	Hồ Quốc Vững	31/12/2020	Hồ Văn Vừa	Thôn 5	Phước Chánh	Nhỡ 2	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
867	Hồ Gia Bảo Nguyên	26/12/2020	Hồ Văn Thấp	Thôn 5	Phước Chánh	Nhỡ 2	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
868	Hồ Thị Lan Anh	23/08/2021	Hồ Văn Triệu	Thôn 5	Phước Chánh	Nhỡ 2	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
869	Hồ Thị Bảo Hân	28/08/2021	Hồ Văn Vỡ	Thôn 5	Phước Chánh	Nhỡ 2	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
870	Hồ Hồng Nhật Hạ	13/05/2021	Hồ Văn Vần	Thôn 5	Phước Chánh	Nhỡ 2	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
871	Hồ Gia Hưng	25/02/2021	Hồ Văn Xong	Thôn 5	Phước Chánh	Nhỡ 2	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
872	Hồ Đan Nguyễn	07/05/2021	Hồ Văn Đèo	Thôn 5	Phước Chánh	Nhỡ 2	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

873	Hồ Tấn Phát	06/05/2021	Hồ Văn Tư	Thôn 5	Phước Chánh	Nhỡ 2	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
874	Hồ Minh Tuyết	19/02/2021	Hồ Văn Thương	Thôn 5	Phước Chánh	Nhỡ 2	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
875	Hồ Thị Bích Tuyên	17/02/2021	Hồ Văn Giải	Thôn 5	Phước Chánh	Nhỡ 2	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
876	Hồ Thị Thúy Hằng	14/01/2020	Hồ Văn Sơn	Thôn 1	Phước Công	Nhỡ 3	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
877	Trần Thiên Long	09/02/2020	Trần Văn Dũng	Thôn 1	Phước Công	Nhỡ 3	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
878	Hồ Đức Chinh	18/06/2020	Hồ Văn Chương	Thôn 1	Phước Công	Nhỡ 3	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
879	Hồ Duy Mạnh	14/03/2020	Hồ Văn Ba	Thôn 1	Phước Công	Nhỡ 3	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
880	Hồ Đức Quang	01/03/2020	Hồ Văn Đơ	Thôn 2	Phước Công	Nhỡ 3	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
881	Lý Khánh Duy	29/03/2020	Lý Văn Phúc	Thôn 2	Phước Công	Nhỡ 3	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
882	Nguyễn Thành Kiên	19/02/2020	Nguyễn Văn Nam	Thôn 1	Phước Công	Nhỡ 3	Xơ-Đăng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
883	Hồ Đức Trường	30/06/2020	Hồ Thị Vinh	Thôn 2	Phước Công	Nhỡ 3	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
884	Hà Hồ Đức Thịnh	16/03/2020	Hà Xuân Thủy	Thôn 1	Phước Công	Nhỡ 3	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
885	Trần Hữu Tín	16/08/2020	Hồ Thị Nghi	Thôn 1	Phước Công	Nhỡ 3	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
886	Hồ Minh Trí	04/04/2020	Hồ Văn Cường	Thôn 2	Phước Công	Nhỡ 3	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
887	Hồ Huy Hoàn	04/9/2020	Hồ Văn Nghĩa	Thôn 1	Phước Công	Nhỡ 3	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
888	Hồ Nhật Huỳnh	18/04/2020	Hồ Văn Dũng	Thôn 2	Phước Công	Nhỡ 3	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

889	Hồ Hoàng Hiệp	08/09/2020	Hồ Văn Thảo	Thôn 2	Phước Công	Nhỡ 3	Gíe-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
890	Lường Đăng Khánh Vân	19/12/2020	Lê Thị Thanh Sơn	Thôn 2	Phước Công	Nhỡ 3	Gíe-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
891	Hồ Hoàng Minh	03/10/2020	Hồ Văn Phiếm	Thôn 1	Phước Công	Nhỡ 3	Gíe-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
892	Hà Hồ Đức Hiếu	07/11/2020	Hà Xuân Thảo	Thôn 1	Phước Công	Nhỡ 3	Gíe-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
893	Vi Thanh Hiền	01/09/2020	Vi Văn Viện	Thôn 1	Phước Công	Nhỡ 3	Gíe-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
894	Đoàn Hoa Hoàng Trịnh	30/06/2020	Hồ Thị Lan	Thôn 1	Phước Công	Nhỡ 3	Gíe-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
895	Hồ Đức Thiện	29/07/2020	Hồ Văn Xưa	Thôn 1	Phước Công	Nhỡ 3	Gíe-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
896	Hồ Hoàng Thiên Ân	02/08/2021	Hồ Văn Mơn	Thôn 1	Phước Công	Nhỡ 3	Gíe-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
897	Hồ Gia Bảo	17/01/2021	Trần Văn Nam	Thôn 1	Phước Công	Nhỡ 3	Gíe-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
898	Hồ Nhật Hạ	23/03/2021	Hồ Thị Ren	Thôn 1	Phước Công	Nhỡ 3	Gíe-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
899	Hồ Gia Hưng	17/01/2021	Trần Văn Nam	Thôn 1	Phước Công	Nhỡ 3	Gíe-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
900	Phan Thị Mỹ Loan	08/06/2021	Hồ Thị Lúc	Thôn 1	Phước Công	Nhỡ 3	Gíe-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
901	Hồ Thị Hoàng Mỹ	27/05/2021	Hồ Thị Vế	Thôn 1	Phước Công	Nhỡ 3	Gíe-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
902	Hồ Trọng Nam	10/06/2021	Hồ Văn Thịnh	Thôn 2	Phước Công	Nhỡ 3	Gíe-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
903	Hồ Thiên Ân	25/06/2021	Hồ Văn Sơ	Thôn 2	Phước Công	Nhỡ 3	Gíe-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
904	Lý Thị Hải Âu	03/02/2021	Lý Văn Phương	Thôn 2	Phước Công	Nhỡ 3	Gíe-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

905	Hồ Quốc Hậu	27/05/2021	Hồ Văn Thơ	Thôn 2	Phước Công	Nhỡ 3	Gíe-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
906	Hồ Khánh Băng	06/09/2021	Nguyễn Thị Hiền	Thôn 1	Phước Công	Nhỡ 3	Gíe-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
907	Hồ Bảo Huy	05/08/2021	Hồ Văn Nhiêu	Thôn 2	Phước Công	Nhỡ 3	Gíe-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
908	Hồ Vương Phi	04/02/2021	Hồ Văn Vương	Thôn 1	Phước Chánh	Lớn 1	Gíe-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
909	Hồ Nguyên Kha	07/02/2019	Hồ Văn Hiến	Thôn 1	Phước Chánh	Lớn 1	Gíe-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
910	Hồ Văn Đức Khán	01/09/2019	Hồ Văn Khin	Thôn 1	Phước Chánh	Lớn 1	Gíe-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
911	Hồ Hạo Nhiên	28/06/2019	Hồ Văn Phe	Thôn 1	Phước Chánh	Lớn 1	Gíe-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
912	Hồ Thị Thu Thảo	29/12/2019	Hồ Văn Thoa	Thôn 1	Phước Chánh	Lớn 1	Gíe-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
913	Hồ Đức Thiện	28/07/2019	Hồ Văn Thiều	Thôn 1	Phước Chánh	Lớn 1	Gíe-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
914	Hồ Gia Hưng	25/12/2019	Hồ Văn Ri	Thôn 1	Phước Chánh	Lớn 1	Gíe-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
915	Hồ Lê Bảo Anh	24/05/2020	Hồ Văn Hiếu	Thôn 1	Phước Chánh	Lớn 1	Gíe-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
916	Hồ Gia Bảo	13/07/2020	Hồ Văn Nhanh	Thôn 1	Phước Chánh	Lớn 1	Gíe-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
917	Hồ Nguyễn Thùy Chi	13/05/2020	Hồ Văn Nít	Thôn 1	Phước Chánh	Lớn 1	Gíe-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
918	Hồ Đình Hương Giang	19/03/2020	Hồ Văn Minh	Thôn 1	Phước Chánh	Lớn 1	Gíe-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
919	Hồ Nguyễn Đức Khương	22/03/2020	Hồ Văn Khước	Thôn 1	Phước Chánh	Lớn 1	Gíe-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
920	Hồ Thị Họa Mi	11/06/2020	Hồ Văn Bình	Thôn 1	Phước Chánh	Lớn 1	Gíe-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

921	Hồ Đình Quang	28/04/2020	Hồ Đình Đức	Thôn 1	Phước Chánh	Lớn 1	Gié-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
922	Hồ Duy Tấn	09/06/2020	Hồ Văn Tiên	Thôn 1	Phước Chánh	Lớn 1	Gié-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
923	Hồ Kiến Thân	02/01/2020	Hồ Văn Song	Thôn 1	Phước Chánh	Lớn 1	Gié-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
924	Hồ Quốc Trung	17/08/2020	Hồ Văn Nhung	Thôn 1	Phước Chánh	Lớn 1	Gié-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
925	Trần Thanh Tùng	26/01/2020	Hồ Văn Sơn	Thôn 1	Phước Chánh	Lớn 1	Gié-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
926	Hồ Thị Mỹ Nhân	05/09/2020	Hồ Văn Cưa	Thôn 1	Phước Chánh	Lớn 1	Gié-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
927	Hồ Hà Trúc Nhi	02/12/2020	Hồ Văn Nhon	Thôn 1	Phước Chánh	Lớn 1	Gié-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
928	Hồ Thị Hải Yến	25/11/2020	Hồ Văn Phương	Thôn 1	Phước Chánh	Lớn 1	Gié-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
929	Hồ Thị Diệu Anh	04/08/2020	Hồ Văn Tám	Thôn 1	Phước Chánh	Lớn 1	Gié-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
930	Hồ Lâm Nguyệt Cát	10/05/2021	Hồ Văn Cúc	Thôn 1	Phước Chánh	Lớn 1	Gié-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
931	Hồ Thị Thúy Diễm	19/05/2021	Hồ Văn Ken	Thôn 1	Phước Chánh	Lớn 1	Gié-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
932	Hồ Minh Dũng	29/01/2021	Hồ Văn Côn	Thôn 1	Phước Chánh	Lớn 1	Gié-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
933	Hồ Mai Mỹ Nghê	05/08/2021	Hồ Văn Khoanh	Thôn 1	Phước Chánh	Lớn 1	Gié-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
934	Hồ Nhật Phong	23/05/2021	Hồ Văn Khẩu	Thôn 1	Phước Chánh	Lớn 1	Gié-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
935	Hồ Anh Tú	18/06/2021	Hồ Văn Thọ	Thôn 1	Phước Chánh	Lớn 1	Gié-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
936	HỏiH Hồ Hoài An	12/04/2019	HỏiH Quý	Thôn 2	Phước Chánh	Lớn 2	Gié - Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

937	Hồ Quốc Đăng	17/4/2019	Hồ Văn Đơn	Thôn 2	Phước Chánh	Lớn 2	Gié - Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
938	Hồ Bảo Thái Tân	31/1/2019	Hồ Văn Bèo	Thôn 2	Phước Chánh	Lớn 2	Gié - Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
939	Lê Ngọc Minh Thuận	19/4/2019	Lê Ngọc Vương Vũ	Thôn 2	Phước Chánh	Lớn 2	Kinh	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
940	Hồ Quang Thượng	13/9/2019	Hồ Văn Thiều	Thôn 2	Phước Chánh	Lớn 2	Gié - Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
941	Hồ Thiên Trường	10/08/2019	Hồ Văn Thiên	Thôn 2	Phước Chánh	Lớn 2	Gié - Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
942	Hồ Thị Ngọc Uyên	14/8/2019	Hồ Văn Sơn	Thôn 2	Phước Chánh	Lớn 2	Gié - Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
943	Hồ Thiên Uy	29/5/2019	Hồ Văn Lực	Thôn 2	Phước Chánh	Lớn 2	Gié - Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
944	Hồ Thị Thảo Nguyên	14/8/2019	Cao Bèo	Thôn 2	Phước Chánh	Lớn 2	Gié - Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
945	Hồ Như Quỳnh	29/5/2019	Hồ Văn Sơn	Thôn 2	Phước Chánh	Lớn 2	Gié - Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
946	Hồ Thị Lan Phượng	23/9/2019	Hồ Văn Trúc	Thôn 2	Phước Chánh	Lớn 2	Gié - Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
947	Hồ Hoàng Anh	15/8/2019	Hồ Văn Lim	Thôn 3	Phước Chánh	Lớn 2	Gié - Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
948	Hồ Thị Phương Dung	11/02/2019	Hồ Thị Tâm	Thôn 2	Phước Chánh	Lớn 2	Gié - Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
949	Hồ Quang Đại	08/06/2019	Hồ Văn Điều	Thôn 2	Phước Chánh	Lớn 2	Gié - Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
950	Hồ Thị Bích Hoa	26/8/2019	Hồ Văn Đôi	Thôn 2	Phước Chánh	Lớn 2	Gié - Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
951	Hồ Tuấn Hữu	03/04/2019	Hồ Văn Hư	Thôn 3	Phước Chánh	Lớn 2	Gié - Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
952	Hồ Minh Thuận	01/08/2019	Hồ Văn Thung	Thôn 3	Phước Chánh	Lớn 2	Gié - Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

953	Hồ Thị Hiền Trang	19/2/2019	Hồ Văn Đàm	Thôn 3	Phước Chánh	Lớn 2	Gié - Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
954	Hồ Minh Triết	18/8/2019	Hồ Văn Trường	Thôn 3	Phước Chánh	Lớn 2	Gié - Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
955	Hồ Hoàng Khải	29/08/2019	Hồ Thị Việt	T1/PN	Xã Phước Năng	Lớn 3	Gié -Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
956	Hồ Thanh Duy	16/04/2019	Hồ Thị Bọc	Thôn 2	Xã Phước Chánh	Lớn 3	Gié -Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
957	Hồ Thanh Hứng	16/04/2019	Hồ Thị Bọc	Thôn 2	Xã Phước Chánh	Lớn 3	Gié -Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
958	Hồ Thanh Hoàng	09/02/2019	Hồ Thị Nhiếp	Thôn 2	Xã Phước Chánh	Lớn 3	Gié -Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
959	Hồ Hoàng Trọng Hữu	17/12/2019	Hồ Thị Hạ	Thôn 2	Xã Phước Chánh	Lớn 3	Gié -Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
960	A Quang Lê	15/04/2019	Hồ Thị Mỹ	Thôn 2	Xã Phước Chánh	Lớn 3	Gié -Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
961	Hồ Thị Bảo Ngân	07/02/2019	Hồ Thị Thấp	Thôn 2	Xã Phước Chánh	Lớn 3	Gié -Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
962	Hồ Thị Quỳnh Chi	14/12/2019	Hồ Kim Anh	Thôn 3	Xã Phước Chánh	Lớn 3	Gié -Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
963	Hồ Thị Lan Hương	08/12/2019	Hồ Thị Đông	Thôn 3	Xã Phước Chánh	Lớn 3	Gié -Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
964	Hồ Thị Ánh Mỹ	25/5/2019	Hồ Thị Thúy	Thôn 3	Xã Phước Chánh	Lớn 3	Gié -Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
965	Hồ Thị Phương Nghi	21/7/2019	Hồ Thị Lai	Thôn 3	Xã Phước Chánh	Lớn 3	Gié -Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
966	Hồ Minh Phong	10/04/2019	Hồ Thị Ngọc	Thôn 3	Xã Phước Chánh	Lớn 3	Gié -Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
967	Hồ Mạnh Trần	15/7/2019	Hồ Thị Thoa	Thôn 3	Xã Phước Chánh	Lớn 3	Gié -Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
968	Hồ Gia Tường	13/6/2019	Hồ Thị Thên	Thôn 3	Xã Phước Chánh	Lớn 3	Gié -Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

969	Hồ Minh Tường	21/5/2019	Hồ Thị Lan	Thôn 3	Xã Phước Chánh	Lớn 3	Gié -Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
970	Hồ Thị Bích Trân	20/03/2019	Hồ Thị Phần	Thôn 3	Xã Phước Chánh	Lớn 3	Gié -Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
971	Hồ Thị Bảo Thùy	25/03/2019	Hồ Thị Thơm	Thôn 3	Xã Phước Chánh	Lớn 3	Gié -Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
972	Hồ Thị Ngọc Thùy	06/04/2019	Hồ Thị Chia	Thôn 3	Xã Phước Chánh	Lớn 3	Gié -Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
973	Hồ Văn Đức Thiện	28/3/2019	Hồ Thị Thảo	Thôn 3	Xã Phước Chánh	Lớn 3	Gié -Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
974	Hồ Thị Linh Đan	29/07/2019	Hồ Văn Đèo	Thôn 5	Phước Chánh	Lớn 4	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
975	Hồ Đức Hiễn	26/06/2019	Hồ Văn Há	Thôn 5	Phước Chánh	Lớn 4	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
976	Hồ Thị Ngọc Hinh	19/01/2019	Hồ Văn Lang	Thôn 5	Phước Chánh	Lớn 4	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
977	Hồ Văn Khang	06/02/2019	Hồ Văn Thương	Thôn 5	Phước Chánh	Lớn 4	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
978	Hồ Quốc Khánh	17/03/2019	Hồ Văn Đố	Thôn 5	Phước Chánh	Lớn 4	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
979	Hồ Mạnh Luân	28/06/2019	Hồ Văn Vói	Thôn 5	Phước Chánh	Lớn 4	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
980	Hồ Phúc Minh	06/03/2019	Hồ Văn Thâm	Thôn 3	Phước Chánh	Lớn 4	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
981	Nguyễn Hoàng Anh Minh	10/10/2019	Nguyễn Hoàng Bình	Thôn 5	Phước Chánh	Lớn 4	Kinh	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
982	Hồ Thị Bảo Ngan	21/8/2019	Hồ Văn Trung	Thôn 5	Phước Chánh	Lớn 4	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
983	Hồ Đức Nghi	05/12/2019	Hồ Văn Canh	Thôn 5	Phước Chánh	Lớn 4	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
984	Hồ Thị Nhã Phương	18/8/2019	Hồ Văn Cu	Thôn 5	Phước Chánh	Lớn 4	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

985	Alăng Thị Mộng Tiên	20/09/2019	Alăng Rối	Thôn 5	Phước Chánh	Lớn 4	cơ tu	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
986	Hồ Hoàng Tích	21/10/2019	Hồ Văn Tuấn	Thôn5	Phước Chánh	Lớn 4	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
987	Hồ Hoàng Thái	21/12/2019	Hồ Văn Thỏ	Thôn 5	Phước Chánh	Lớn 4	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
988	Hồ Phúc Thịnh	09/01/2019	Hồ Văn Vỡ	Thôn 5	Phước Chánh	Lớn 4	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
989	Hồ Sơn Trà	12/06/2019	Hồ Văn Triệu	Thôn 5	Phước Chánh	Lớn 4	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
990	Hồ Bảo Trân	09/06/2019	Hồ Văn Trung	Thôn 5	Phước Chánh	Lớn 4	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
991	Hồ Thị Hà Vi	04/01/2019	Hồ Văn Beo	Thôn 5	Phước Chánh	Lớn 4	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
992	Hồ Thị Nhật Vi	31/07/2019	Hồ Văn Quý	Thôn5	Phước Chánh	Lớn 4	Gié- Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
993	Hồ Mạnh Chánh	07/08/2021	Hồ Văn Khôi	Thôn 4	Phước Chánh	Lớn 5	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
994	Hồ Thị Thanh Nhân	06/04/2021	Hồ Thị Diêu	Thôn 4	Phước Chánh	Lớn 5	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
995	Hồ Đức Thắng	08/06/2021	Hồ Văn Thập	Thôn 4	Phước Chánh	Lớn 5	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
996	Hồ Xuân Trọng	14/03/2021	Hồ Văn Tấn	Thôn 4	Phước Chánh	Lớn 5	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
997	Hồ Thị Ngọc Tú	30/06/2021	Hồ Văn Quý	Thôn 4	Phước Chánh	Lớn 5	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
998	Hồ Thị Kim Yến	30/03/2021	Hồ Văn Viên	Thôn 4	Phước Chánh	Lớn 5	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
999	Hồ Ngọc Hoàng Long	31/08/2019	Hồ Văn Lộc	Thôn 4	Phước Chánh	Lớn 5	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
1000	Hồ Nhật Quang	21/01/2019	Hồ Văn Viên	Thôn 4	Phước Chánh	Lớn 5	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

1001	Hồ Thiện Ân	13/10/2019	Hồ Văn Vỏi	Thôn 4	Phước Chánh	Lớn 5	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
1002	Hồ Thị Khánh Hòa	19/03/2019	Hồ Văn Biên	Thôn 4	Phước Chánh	Lớn 5	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
1003	Hồ Minh Phước	14/06/2019	Hồ Văn Hồ	Thôn 4	Phước Chánh	Lớn 5	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
1004	Hồ Thị Bích Phương	24/02/2019	Hồ Văn Thiêu	Thôn 4	Phước Chánh	Lớn 5	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
1005	Hồ Thị Bảo Ngọc	23/07/2019	Hồ Văn Bay	Thôn 4	Phước Chánh	Lớn 5	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
1006	Hồ Thị Xuân Mai	20/10/2019	Hồ Văn Tấn	Thôn 4	Phước Chánh	Lớn 5	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
1007	Hồ Lê Xung	19/04/2019	Hồ Văn Sinh	Thôn 4	Phước Chánh	Lớn 5	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
1008	Hồ Thiên Lâm	14/10/2019	Hồ Văn Quý	Thôn 4	Phước Chánh	Lớn 5	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
1009	Hồ Thị Linh Chi	02/08/2020	Hồ Văn Hách	Thôn 4	Phước Chánh	Lớn 5	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
1010	Hồ Thị Bảo An	18/05/2020	Hồ Văn Vĩ	Thôn 4	Phước Chánh	Lớn 5	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
1011	Hồ Thị Phượng Dung	03/12/2020	Hồ Văn Đoàn	Thôn 4	Phước Chánh	Lớn 5	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
1012	Hoàng Thị Minh Tuyết	04/12/2020	Hoàng Minh Thiện	Thôn 4	Phước Chánh	Lớn 5	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
1013	Hồ Chí Công	13/08/2020	Hồ Văn Rinh	Thôn 4	Phước Chánh	Lớn 5	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
1014	Hồ Văn Song	18/07/2020	Hồ Văn Kêm	Thôn 4	Phước Chánh	Lớn 5	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
1015	Hồ Thị Linh Đan	07/01/2020	Hồ Văn Rối	Thôn 4	Phước Chánh	Lớn 5	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
1016	Hồ Thị Kim Hạnh	31/10/2020	Hồ Văn Thờ	Thôn 4	Phước Chánh	Lớn 5	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

1017	Hồ Nhật Dương	11/02/2020	Hồ Văn Xức	Thôn 4	Phước Chánh	Lớn 5	Gié-Triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
1018	Đỗ Nguyễn Thiên Ân	27/03/2019	Đỗ Hồng Phong	thôn 1	Phước Công	Lớn 6	Gié-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
1019	Nguyễn Thị Huyền Anh	29/05/2019	Nguyễn Hữu Nghĩa	thôn 1	Phước Công	Lớn 6	Gié-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
1020	Hồ Thị Ánh Châu	07/03/2019	Hồ Văn Thảo	thôn 2	Phước Công	Lớn 6	Gié-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
1021	Đỗ Kim Lộc	08/072019	Hồ Văn Thanh	thôn 1	Phước Công	Lớn 6	Gié-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
1022	Hồ Thị Kiều My	07/03/2019	Hồ Văn Phiếm	thôn 1	Phước Công	Lớn 6	Gié-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
1023	Hồ Thiện Nhân (a)	01/06/2019	Hồ Văn Tùng	thôn 2	Phước Công	Lớn 6	Gié-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
1024	Hồ Thiện Nhân (b)	31/07/2019	Hồ Văn Tiếp	thôn 1	Phước Công	Lớn 6	Gié-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
1025	Hồ Minh Nguyệt	29/09/2019	Hồ Văn Phát	thôn 1	Phước Công	Lớn 6	Gié-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
1026	Lê Thị Diễm Quỳnh	02/05/2019	Lê Văn Thành	thôn 1	Phước Công	Lớn 6	Gié-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
1027	Phan Đăng Quang	11/04/2019	Phan Văn Lưu	thôn 1	Phước Công	Lớn 6	Gié-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
1028	Hồ Kiều Sam	14/06/2019	Hồ Văn Cảnh	thôn 1	Phước Công	Lớn 6	Gié-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
1029	Hồ Hồng Trúc Sen	11/01/2019	Hồ Văn Mơn	thôn 1	Phước Công	Lớn 6	Gié-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
1030	Nguyễn Trần Phước Sơn	10/05/2019	Nguyễn Trường	thôn 1	Phước Công	Lớn 6	Gié-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
1031	Hồ Hiền Thực	20/08/2019	Hồ Văn Du	thôn 1	Phước Công	Lớn 6	Gié-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
1032	Nguyễn Ngọc Đình Trọng	28/04/2019	Nguyễn Ngọc Lai	thôn 1	Phước Công	Lớn 6	Gié-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	

1033	Lý Duy Tân	31/05/2019	Lý Văn Phương	thôn 2	Phước Công	Lớn 6	Gié-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
1034	Hồ Lê Trường Thạch	24/04/2019	Hồ Văn Thứ	thôn 2	Phước Công	Lớn 6	Gié-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
1035	Hồ Thị Minh Tuyền	03/05/2019	Hồ Văn Sơ	thôn 2	Phước Công	Lớn 6	Gié-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
1036	Hồ Thị Ngọc Trâm	19/09/2019	Hồ Văn Tám	thôn 2	Phước Công	Lớn 6	Gié-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
1037	Hồ Hoàng Văn	30/08/2019	Hồ Văn Hành	thôn 1	Phước Công	Lớn 6	Gié-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
1038	Hồ Hoàng Vũ	02/07/2019	Hồ Văn Yển	thôn 2	Phước Công	Lớn 6	Gié-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
1039	Hồ Thị Quỳnh Vương	12/06/2019	Hồ Văn Sông	thôn 1	Phước Công	Lớn 6	Gié-triêng	Điểm a, K1, Điều 7	160.000	9	1.440.000	
VI	Trường MG Họa My										151.200.000	
1040	Hồ Nhật Minh Anh	17/01/2021	Hồ Thị Đông	Thôn 2	Phước Đức	MG Lớn B	Gié- Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1041	Đinh Trần Cao Dũng	21/3/2021	Hồ Thị Mai Học	Thôn 2	Phước Đức	MG Lớn B	Cơ tu	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1042	Hồ Khuyến Linh	12/01/2021	Hồ Thị Thê	Thôn 2	Phước Đức	MG Lớn B	Gié- Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1043	Nguyễn Thị Như Phượng	24/01/2021	Hồ Thị Long	Thôn 2	Phước Đức	MG Lớn B	Gié- Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1044	Hoàng Thị Hoài Thu	26/5/2021	Hồ Thị Điệp	Thôn 2	Phước Đức	MG Lớn B	Nùng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1045	Hồ Ngọc Bích Trâm	03/4/2021	Hồ Thị Trà	Thôn 2	Phước Đức	MG Lớn B	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1046	Lê Công Vinh	02/7/2021	Hồ Thị Nhí	Thôn 2	Phước Đức	MG Lớn B	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1047	Hồ Hoàng Cường	01/3/2021	Hồ Thị Miên	Thôn 4	Phước Đức	MG Lớn C	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1048	Huỳnh Trần Bảo Anh	26/2/2021	Trần Thị Cúc	Thôn 5	Phước Đức	MG Lớn C	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	

1049	Hồ Hải Đăng	26/6/2021	Hồ Thị Hồng Phượng	Thôn 1	Phước Hòa	MG Lớn C	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1050	Trương Ngọc An	31/01/2021	Trương Bình	Thôn 2	Phước Đức	MG Nhỡ A	Gié -Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1051	Hồ Hiền Ánh Dương	20/3/2021	Hồ Hoài Tâm	Thôn 1	Phước Đức	MG Nhỡ A	Gié -Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1052	Hoàng Đình Ngọc Huyền	26/5/2021	Hoàng Văn Hải	Thôn 5	Phước Đức	MG Nhỡ A	Nùng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1053	Nguyễn Đình Đăng Khôi	05/7/2021	Nguyễn Đình Huy	Thôn 5	Phước Đức	MG Nhỡ A	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1054	Hồ Minh Liệu	03/9/2021	Hồ Văn Lướt	Thôn 1	Phước Đức	MG Nhỡ A	Gié -Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1055	Vi Ngọc Kim Ngân	16/9/2021	Vi Văn Xuân	Thôn 1	Phước Đức	MG Nhỡ A	Gié -Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1056	Đặng Minh Quân	08/4/2021	Đặng Văn Đạt	Thôn 1	Phước Đức	MG Nhỡ A	Gié -Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1057	Nguyễn Mạnh Quốc Thanh	03/03/2021	Nguyễn Mạnh Thảo	Thôn 1	Phước Đức	MG Nhỡ A	Gié -Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1058	Hồ Minh Trần	06/8/2021	Hồ Minh Thâm	Thôn 1	Phước Đức	MG Nhỡ A	Gié -Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1059	Nguyễn Văn Việt Trí	29/7/2021	Nguyễn Văn Tài	Thôn 5	Phước Đức	MG Nhỡ A	Gié -Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1060	Huỳnh Tú Uyên	16/01/2021	Huỳnh Đắc Hoàng Giang	Thôn 1	Phước Đức	MG Nhỡ A	Gié -Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1061	Đặng Thị Triệu Vy	10/02/2021	Đặng Minh Hiếu	Thôn 1	Phước Đức	MG Nhỡ A	Gié -Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1062	Hồ Gia Hân	04/08/2021	Hồ Thị Nghiệp	Thôn 2	Phước Đức	MG Nhỡ B	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1063	Hồ Hoàng Huy	11/05/2021	Hồ Thị Gái	Thôn 2	Phước Đức	MG Nhỡ B	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1064	Hồ Tấn Kiệt	31/05/2021	Trịnh Thị Bảy	Thôn 2	Phước Đức	MG Nhỡ B	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	

1065	Hồ Bảo Lộc	13/09/2021	Hồ Thị Tư	Thôn 2	Phước Đức	MG Nhỡ B	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1066	Hồ Hoàng Nhật	05/08/2021	Hồ Thị Muối	Thôn 2	Phước Đức	MG Nhỡ B	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1067	Hồ Lê Kim Phượng	28/07/2021	Hồ Thị Liên	Thôn 2	Phước Đức	MG Nhỡ B	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1068	Hồ Ban Thép	15/08/2021	Hồ Thị Mẫu	Thôn 2	Phước Đức	MG Nhỡ B	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1069	Hồ Hoàng Dương	27/7/2020	Hồ Thị Hà	Thôn 4	Phước Đức	MG Lớn C	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1070	Hồ Đào Cẩm Tú	16/ 9/2020	HồThị Thau	Thôn 4	Phước Đức	MG Lớn C	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1071	Hồ Chí Thiện	08/12/2020	Hồ Thị Bách	Thôn 4	Phước Đức	MG Lớn C	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1072	Bùi Thị Salyna	04/11/2020	Nguyễn Thị Hối	Thôn 4	Phước Đức	MG Lớn C	Mường	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1073	Nguyễn Thị Bảo Trân	16/2/2020	Hồ Thị Bách	Thôn 4	Phước Đức	MG Lớn C	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1074	Nguyễn Thị Quỳnh Như	07/10/2020	Hồ Thị Nin	Thôn 4	Phước Đức	MG Lớn C	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1075	Phan Ngọc Bảo Anh	16/6/2020	Phan Thanh Long	Thôn 5	Phước Đức	MG Nhỡ A	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1076	Hồ Nguyên Bảo	06/11/2020	Hồ Văn Ân	Thôn 2	Phước Đức	MG Nhỡ A	Gié- Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1077	Trần Lê Ánh Dương	19/10/2020	Trần Thơm	Thôn 5	Phước Đức	MG Nhỡ A	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1078	Vũ Minh Đạt	29/01/2020	Vũ Văn Đạo	Thôn 1	Phước Đức	MG Nhỡ A	Gié -Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1079	Coor Phước Đức	19/8/2020	Coor Con	Thôn 1	Phước Đức	MG Nhỡ A	Cơ Tu	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1080	Hồ Thị Thu Hằng	22/7/2020	Hồ Tuấn Cảnh	Thôn 1	Phước Đức	MG Nhỡ A	Gié -Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	

1081	Hồ Minh Hữu	12/6/2020	Hồ Văn Lứt	Thôn 1	Phước Đức	MG Nhỡ A	Gié -Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1082	Hồ Thanh Mĩ	19/02/2020	Hồ Văn Đệ	Thôn 1	Phước Đức	MG Nhỡ A	Gié -Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1083	Nguyễn Thị Khánh Ngân	01/3/2020	Nguyễn Văn Vũ	Thôn 1	Phước Đức	MG Nhỡ A	Gié -Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1084	Hồ Thanh Phước	15/4/2020	Hồ Văn Ninh	Thôn 1	Phước Đức	MG Nhỡ A	Gié -Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1085	Đặng Minh Uyên	18/9/2020	Đặng Văn Dũng	Thôn 1	Phước Đức	MG Nhỡ A	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1086	Hồ Hoàng Ân	07/10/2020	Hồ Thị Mẫn	Thôn 2	Phước Đức	MG Nhỡ B	Gié- Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1087	Hồ Thiên Ân	18/12/2020	Hồ Thị Nhân	Thôn 2	Phước Đức	MG Nhỡ B	Gié- Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1088	Nguyễn Hải Đình	10/10/2020	Hồ Thị Đùng	Thôn 2	Phước Đức	MG Nhỡ B	Gié- Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1089	Hồ Thị Hương Giang	21/07/2020	Hồ Thị Ngọc	Thôn 2	Phước Đức	MG Nhỡ B	Gié- Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1090	Phạm Bảo Hân	16/10/2020	Hồ Thị Nhôi	Thôn 2	Phước Đức	MG Nhỡ B	Gié- Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1091	Hồ Thị Thư Kỳ	23/10/2020	Y Nhung	Thôn 2	Phước Đức	MG Nhỡ B	Gié- Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1092	Nguyễn Bá Long	20/05/2020	Hồ Thị Phim	Thôn 2	Phước Đức	MG Nhỡ B	Gié- Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1093	Nguyễn Thị Hiền Nhi	06/03/2020	Hồ Thị Nhung	Thôn 2	Phước Đức	MG Nhỡ B	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1094	Hồ Như Quỳnh	29/01/2020	Hồ Thị Như	Thôn 2	Phước Đức	MG Nhỡ B	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1095	Hồ Thị Hoài Thương	04/06/2020	Hồ Thị Tiến	Thôn 2	Phước Đức	MG Nhỡ B	Gié- Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1096	Tiểu Đức Thiện	11/11/2020	Tiểu Thị Xuân Hiệp	Thôn 2	Phước Đức	MG Nhỡ B	Gié- Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	

1097	Nguyễn Đình Trung	28/12/2020	Hồ Thị Nhung	Thôn 2	Phước Đức	MG Nhỡ B	Mường	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1098	Hồ Thùy Sa	03/12/2020	Hồ Thị Mỹ Liêm	Thôn 2	Phước Đức	MG Nhỡ B	Gié- Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1099	Hồ Y Như Ý	18/06/2020	Y Thụ	Thôn 2	Phước Đức	MG Nhỡ B	Gié- Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1100	Hồ Nguyễn Cường	12/07/2019	Hồ Thị Phẩm	Thôn 2	Phước Đức	MG Lớn B	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1101	Phạm Quang Đức	12/10/2019	Hồ Thị Nhôi	Thôn 2	Phước Đức	MG Lớn B	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1102	Tiểu Quang Đức	28/6/2019	Tiểu Thị Xuân Hiệp	Thôn 2	Phước Đức	MG Lớn B	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1103	Hồ Nhật Linh Đan	01/9/2019	Hồ Thị Tư	Thôn 2	Phước Đức	MG Lớn B	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1104	Hồ Nguyễn Thanh Huyền	31/01/2019	Hồ Thị Hậu	Thôn 2	Phước Đức	MG Lớn B	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1105	Hồ Thị Thanh Huyền	22/3/2019	Hồ Thị Lan	Thôn 2	Phước Đức	MG Lớn B	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1106	Hồ Nhật Đăng Khôi	12/10/2019	Hồ Thị Mỹ	Thôn 2	Phước Đức	MG Lớn B	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1107	Hồ Minh Khang	22/11/2019	Hồ Thị Trà	Thôn 2	Phước Đức	MG Lớn B	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1108	Hồ Thiên Pháo	17/7/2019	Lê Thị Liên	Thôn 2	Phước Đức	MG Lớn B	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1109	Hồ Thị Như Quỳnh	23/11/2019	Hồ Thị Via	Thôn 2	Phước Đức	MG Lớn B	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1110	Hồ Thanh Duẩn Tàn	09/4/2019	Hồ Thị Nghiệp	Thôn 2	Phước Đức	MG Lớn B	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1111	Hồ Thị Phương Thảo	12/4/2019	Hồ Thị Thẩm	Thôn 2	Phước Đức	MG Lớn B	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1112	Hồ Thanh Thiện	28/8/2019	Y Lai	Thôn 2	Phước Đức	MG Lớn B	Gié- Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	

1113	Hồ Mai Nhã Uyên	01/02/2019	Hồ Thị Lan	Thôn 2	Phước Đức	MG Lớn B	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1114	Vì Ngọc Gia Bảo	23/7 /2019	Hồ Thị Tiến	Thôn 4	Phước Đức	MG Lớn C	Tày	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1115	Hồ Bảo Huy	15/ 5 /2019	Hồ Thị Liêng	Thôn 4	Phước Đức	MG Lớn C	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1116	Hồ Minh Khôi	19/ 8 /2019	Hồ Thị Thu	Thôn 4	Phước Đức	MG Lớn C	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1117	Hồ Minh Nhật	05/ 7 /2019	Hồ Thị Y Lan	Thôn 4	Phước Đức	MG Lớn C	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1118	Hồ Hoàng Khôi Nguyên	24/ 9 /2019	Hồ Thị Nhiệt	Thôn 4	Phước Đức	MG Lớn C	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1119	Hồ Việt Thanh	04/4 /2019	Hồ Thị Nguyệt	Thôn 4	Phước Đức	MG Lớn C	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1120	Vũ Thị Ngọc Tiên	07/4/2019	Hồ Thị Láy	Thôn 4	Phước Đức	MG Lớn C	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1121	Hồ Phương Bình	30/5/2019	Hồ Văn Đức	Thôn 1	Phước Đức	MG Lớn A	Gié Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1122	Trần Minh Dự	13/10/2019	Trần Văn Dết	Thôn 1	Phước Đức	MG Lớn A	Ca Dong	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1123	Nguyễn Hồ Thanh Diệu	23/01/2019	Hồ Thị Bích Giang	Thôn 1	Phước Đức	MG Lớn A	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1124	Nguyễn Ánh Dương	28/12/2019	Nguyễn Đình Huy	Thôn 5	Phước Đức	MG Lớn A	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1125	Hồ Hải Đăng	01/11/2019	Hồ Văn Lý	Thôn 1	Phước Đức	MG Lớn A	Gié -Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1126	Hồ Công Đình	07/9/2019	Hồ Văn Công	Thôn 1	Phước Đức	MG Lớn A	Gié -Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1127	Vũ Quang Hải	14/3/2019	Vũ Văn Hoạch	Thôn 1	Phước Đức	MG Lớn A	Gié -Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1128	Đặng Công Hậu	12/10/2019	Đặng Minh Hiếu	Thôn 1	Phước Đức	MG Lớn A	Gié -Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	

1129	Văn Đình Gia Hoàng	05/11/2019	Đình Thị Trà My	Thôn 5	Phước Đức	MG Lớn A	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1130	Hoàng Đình Long Huấn	10/01/2019	Hoàng Văn Hải	Thôn 5	Phước Đức	MG Lớn A	Nùng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1131	Huỳnh Minh Khôi	13/7/2019	Huỳnh Đức Huy	Thôn 1	Phước Đức	MG Lớn A	Gié -Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1132	Nguyễn Lê Yến Nhi	22/7/2019	Nguyễn Văn Vũ	Thôn 4	Phước Đức	MG Lớn A	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1133	Trần Hà An Nhiên	13/4/2019	Hà Thị Hậu	Thôn 5	Phước Đức	MG Lớn A	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1134	Phạm Gia Nghĩa	12/02/2019	Phạm Thanh Toàn	Thôn 5	Phước Đức	MG Lớn A	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1135	Nguyễn Lê Tiến Phát	14/01/2019	Lê Thị Thủy Tiên	Thôn 4	Phước Đức	MG Lớn A	Mường	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1136	Phan Hoàng Phúc	22/10/2019	Phan Văn Lân	Thôn 5	Phước Đức	MG Lớn A	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1137	Pơ Loong Thiên Phúc	21/10/2019	Pơ Loong Huy	Thôn 1	Phước Năng	MG Lớn A	Cơ Tu	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1138	Hồ Lệ Phương	01/02/2019	Hồ Văn Ca	Thôn 1	Phước Đức	MG Lớn A	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1139	Đặng Minh Quyền	13/01/2019	Hồ Thị Trang	Thôn 1	Phước Đức	MG Lớn A	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1140	Đặng Nhật Tài	14/10/2019	Đặng Văn Quyền	Thôn 4	Phước Đức	MG Lớn A	Gié -Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1141	Nguyễn Minh Nhật Tân	15/7/2019	Nguyễn Minh Hùng	Thôn 1	Phước Đức	MG Lớn A	Gié Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1142	Hồ Quốc Toàn	05/3/2019	Hồ Văn Năm	Thôn 1	Phước Chánh	MG Lớn A	Gié -Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1143	Trần Thị Anh Thư	27/8/2019	Trần Văn Thành	Thôn 5	Phước Đức	MG Lớn A	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
1144	Đỗ Hà Vy	19/01/2019	Trần Ngọc Lệ	Thôn 5	Phước Đức	MG Lớn A	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7	160.000	9	1.440.000	
VII	Trường MG Sơn Ca										210.240.000	

1145	Hồ Khánh Duy	31/07/2019	Hồ Thị Thôi	TDP số 1	TT Khâm Đức	Lớn A	Gié Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	HN- VĐBKK
1146	Hồ Thiên Minh	23/01/2019	Hồ Văn Xuân	TDP số 1	TT Khâm Đức	Lớn A	Gié Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	HN- VĐBKK
1147	Hồ Ngọc Thúy	13/02/2019	Đậu Sĩ Nam	TDP số 2	TT Khâm Đức	Lớn A	Gié Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	HN- VĐBKK
1148	Diệp Hồ Bảo Ngọc	01/07/2019'	Diệp Văn Thành	Thôn 1	Phước Mỹ	Lớn A	Sán Diều	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	HN- VĐBKK
1149	Nguyễn Minh Anh Tú	06/11/2019	Nguyễn Minh Nghĩa	TDP số 1	TT Khâm Đức	Lớn A	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	HN- VĐBKK
1150	Vi Văn Nhất	25/06/2019	Vi Văn Thủy	TDP số 1	TT Khâm Đức	Lớn A	Nùng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1151	Trần Bảo Trâm Anh	02/11/2019	Đặng Thị Thúy	TDP số 1	TT Khâm Đức	Lớn A	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1152	Hồ Định Dạng	28/01/2019		TDP số 1	TT Khâm Đức	Lớn A	Gié Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1153	Vi Trung Kiên	02/11/2019	Vi Phi Sơn	TDP số 1	TT Khâm Đức	Lớn A	Gié Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1154	Trương Nguyên Khải	08/11/2019	Trương Nguyên Cường	Thôn 2	Phước Năng	Lớn A	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1155	Nguyễn Nhật Tuệ Linh	13/11/2019	Nguyễn Thị Vạn	TDP số 1	TT Khâm Đức	Lớn A	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1156	Hồ Yến Nhi	24/11/2019	Hồ Thị Giang	TDP số 1	TT Khâm Đức	Lớn A	Gié Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1157	Vũ An Nhiên	24/06/2019	Vũ Xuân Toàn	Thôn 4	Phước Đức	Lớn A	Gié Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1158	Hồ Thị Thu Nhã	23/11/2019	Hồ Thị Dung	TDP số 1	TT Khâm Đức	Lớn A	Gié Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1159	Trương Vy Thiên Phú	11/03/2019	Vi Thị Xuân	TDP số 1	TT Khâm Đức	Lớn A	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1160	Nguyễn Minh Kiều Trân	21/10/2019	Nguyễn Minh Trung	Thôn 5	Phước Đức	Lớn A	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK

1161	Đặng Hồng Minh Triết	01/06/2019	Đặng Cao Hồng Thành	TDP số 1	TT Khâm Đức	Lớn A	Mạ	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1162	Hồ Hoàng Khiêm	07/11/2019	Hồ Thị Liêu	TDP số 1	TT Khâm Đức	Lớn B	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	HN - VĐBKK
1163	Hồ Thị Gia Mỹ	19/09/2019	Hồ Thị Bình	TDP số 1	TT Khâm Đức	Lớn B	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	HN - VĐBKK
1164	Đặng Anh Phúc	14/08/2019	Phạm Thị Thu Sương	TDP số 1	TT Khâm Đức	Lớn B	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	HN - VĐBKK
1165	Hồ Văn Trọng	07/08/2019	Hồ Thị Ban	TDP số 1	TT Khâm Đức	Lớn B	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	HN - VĐBKK
1166	Đinh Hữu Truyền	17/03/2019	Hồ Thị Đới	TDP số 1	TT Khâm Đức	Lớn B	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	HN - VĐBKK
1167	Hồ Thanh Tùng	18/06/2019	Hồ Văn Tâm	TDP số 1	TT Khâm Đức	Lớn B	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	HN - VĐBKK
1168	Nguyễn Cát Tiên	24/05/2019	Hồ Thị Chăm	TDP số 1	TT Khâm Đức	Lớn B	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	HCN - VĐBKK
1169	Nguyễn Nhật Anh	06/02/2019	Phạm Thị Gấm	TDP số 1	TT Khâm Đức	Lớn B	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1170	Nguyễn Lý Thùy Dương	23/02/2019	Lý Huỳnh Minh Châu	TDP số 1	TT Khâm Đức	Lớn B	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1171	Lưu Gia Hân	13/03/2019	Hồ Thị Biết	TDP số 1	TT Khâm Đức	Lớn B	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1172	Lê Thiên Nhật Huy	12/05/2019	Hồ Thị Nhung	TDP số 1	TT Khâm Đức	Lớn B	Sán Diu	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1173	Võ An Khang	05/10/2019	Trần Thị Mỹ Hạnh	Thôn 1	Xã Phước Lộc	Lớn B	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1174	Nguyễn Phương Khánh	09/04/2019	Trần Thị Ly Na	TDP số 1	TT Khâm Đức	Lớn B	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1175	Hồ Trung Kiên	28/10/2019	Hồ Thị Hồng	TDP số 1	TT Khâm Đức	Lớn B	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1176	Hoàng Nguyễn Tuệ Lâm	25/05/2019	Nguyễn Thị Tuyết Sương	TDP số 1	TT Khâm Đức	Lớn B	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK

1177	Trần Khải Minh	10/10/2019	Hồ Thị Thảo	Thôn 5	Xã Phước Đức	Lớn B	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1178	Trần Quang Minh	13/11/2019	Trần Thị Huệ	Thôn 5	Xã Phước Đức	Lớn B	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1179	Hoàng Khánh Ngọc	20/03/2019	Nguyễn Thị Thúy An	TDP số 1	TT Khâm Đức	Lớn B	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1180	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	14/03/2019	Hoàng Thị Minh Nguyệt	TDP số 1	TT Khâm Đức	Lớn B	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1181	Trần Hoàng Nhật Thịnh	19/01/2019	Phạm Thị Thu Huyền	TDP số 1	TT Khâm Đức	Lớn B	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1182	Nguyễn Phước Minh Triết	07/05/2019	Nguyễn Thị Chanh	TDP số 1	TT Khâm Đức	Lớn B	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1183	Nguyễn Phạm Như Ý	15/10/2019	Phạm Thị Ngọc Chung	Thôn 5	Xã Phước Đức	Lớn B	Mường	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1184	Hồ Thị Khánh Diệp	01/05/2019	Hồ Văn Dược	Nước Lang	Phước Xuân	Lớn C	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1185	Hồ Hoàng Kim Huệ	01/11/2019	Hồ Văn Vĩnh	Nước Lang	Phước Xuân	Lớn C	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	HN- VĐBKK
1186	A An Nhiên	09/11/2019	A Tới	Lao Mung	Phước Xuân	Lớn C	Gié-Triêng	Điểm C, khoản 1, điều 7 NĐ 105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	Hộ nghèo
1187	Hồ Nhật Quang	09/10/2019	Hồ Văn Sứ	Nước Lang	Phước Xuân	Lớn C	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1188	Hồ Thanh Tùng	13/02/2019	Hồ Thanh Tuấn	Nước Lang	Phước Xuân	Lớn C	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1189	Hồ Thị Khả Uyên	19/01/2019	Hồ Thanh Tiễn	Nước Lang	Phước Xuân	Lớn C	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1190	A Đức Hiền	03/10/2019	A Hiết	Lao Đu	Phước Xuân	Lớn D	Gié-Triêng	Điểm C khoản 1 điều 7 NĐ105	160.000	9	1.440.000	Cận nghèo
1191	A Hồ Việt Trinh	19/01/2019	A Xưa	Lao Đu	Phước Xuân	Lớn D	Gié-Triêng	Điểm C khoản 1 điều 7 NĐ105	160.000	9	1.440.000	Cận nghèo
1192	A Phương Nhã Đan	10/12/2019	A Bước	Lao Đu	Phước Xuân	Lớn D	Gié-Triêng	Điểm C khoản 1 điều 7 NĐ105	160.000	9	1.440.000	Cận nghèo

1193	A Đăng Thiên	08/10/2019	A Tham	Lao Đu	Phước Xuân	Lớn D	Gíe-Triêng	Điểm C khoản 1 điều 7 NĐ105	160.000	9	1.440.000	Cận nghèo
1194	Trần Thị Ngọc Trinh	15/06/2019	Trần Văn Hạnh	Lao Đu	Phước Xuân	Lớn D	Gíe-Triêng	Điểm C khoản 1 điều 7 NĐ105	160.000	9	1.440.000	Cận nghèo
1195	A Quốc Triễn	21/11/2019	Y Hường	Lao Đu	Phước Xuân	Lớn D	Gíe-Triêng	Điểm C khoản 1 điều 7 NĐ105	160.000	9	1.440.000	Hộ nghèo
1196	A Phúc Thịnh	22/11/2020	A Nông	Lao Đu	Phước Xuân	Lớn D	Gíe-Triêng	Điểm C khoản 1 điều 7 NĐ105	160.000	9	1.440.000	Cận nghèo
1197	Y Nguyễn Xuân Thành	28/04/2020	Y Thánh	Lao Đu	Phước Xuân	Lớn D	Gíe-Triêng	Điểm C khoản 1 điều 7 NĐ105	160.000	9	1.440.000	Cận nghèo
1198	A Thiên Trọng	22/12/2020	A Phiết	Lao Đu	Phước Xuân	Lớn D	Gíe-Triêng	Điểm C khoản 1 điều 7 NĐ105	160.000	9	1.440.000	Cận nghèo
1199	A Thị Lan Trinh	10/05/2020	A Tòi	Nước Lang	Phước Xuân	Lớn C	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1200	Đinh Nhật Tùy	12/03/2020	Đinh Văn Sứ	Nước Lang	Phước Xuân	Lớn C	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1201	A Tiến Phong	13/02/2020	A Xía	Lao Mung	Phước Xuân	Lớn C	Gié-Triêng	Điểm C, khoản 1, điều 7 NĐ 105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	Hộ nghèo
1202	A Đình Quang	20/02/2020	A Ghi	Lao Mung	Phước Xuân	Lớn C	Gié-Triêng	Điểm C, khoản 1, điều 7 NĐ 105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	Hộ nghèo
1203	Hồ Thị Minh Thư	05/01/2020	Hồ Văn Đạt	TDP số 1	TT Khâm Đức	Nhỡ A	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	HN-VĐBKK
1204	Hồ Bảo Ngân	13/03/2020	Hồ Văn Ngược	TDP số 1	TT Khâm Đức	Nhỡ A	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	HN-VĐBKK
1205	Hồ Trọng Hoàng	03/02/2020	Hồ Văn Bầu	Nước Lang	Phước Xuân	Nhỡ A	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	HCN-VĐBKK
1206	Đinh Văn Phúc Thịnh	05/11/2020	Đinh Văn Quang	TDP số 1	TT Khâm Đức	Nhỡ A	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	HCN-VĐBKK
1207	Lý Quốc Bình	17/05/2020	Lý Công Ánh	Thôn 2	Phước Mỹ	Nhỡ A	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1208	Phan Nguyễn Quang Khanh	08/3/2020	Phan Văn Sáu	TDP số 1	TT Khâm Đức	Nhỡ A	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK

1209	Lưu Hoàn Long	13/11/2020	Lưu Huyền Thoại	Thôn 1	Phước Lộc	Nhỡ A	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1210	Nguyễn Lê Thùy Miên	29/08/2020	Nguyễn Xuân Quang	TDP số 1	TT Khâm Đức	Nhỡ A	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1211	Trần Thị Hiền Nhi	30/04/2020	Trần Hữu Quyết	TDP số 1	TT Khâm Đức	Nhỡ A	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1212	Nguyễn Thị Ngọc Như	09/06/2020	Nguyễn Tiến Bình	Thôn 3	Phước Mỹ	Nhỡ A	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1213	Hà Gia Phúc	10/07/2020	Hà Minh Chí	TDP số 1	TT Khâm Đức	Nhỡ A	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1214	Vi Thanh Phúc	09/09/2020	Vi Văn Tuấn	TDP số 1	TT Khâm Đức	Nhỡ A	Nùng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1215	Bùi Hữu Trọng Tâm	19/10/2020	Bùi Hữu Ân	TDP số 1	TT Khâm Đức	Nhỡ A	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1216	Mạc Văn Minh Thiện	07/11/2020	Mạc Văn Tinh	TDP số 1	TT Khâm Đức	Nhỡ A	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1217	Trần Vũ Huyền Trân	27/12/2020	Trần Văn Toàn	TDP số 1	TT Khâm Đức	Nhỡ A	Tày	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1218	Đỗ Bảo Việt	17/11/2020	Đỗ Như Tùng	TDP số 1	TT Khâm Đức	Nhỡ A	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1219	Ngô Nguyễn Kiều Linh	30/11/2020	Ngô Thị Liên	TDP số 2	Khâm Đức	Nhỡ B	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	Hộ nghèo
1220	Ngô Nguyễn Kiều Ly	30/11/2020	Ngô Thị Liên	TDP số 2	Khâm Đức	Nhỡ B	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	Hộ nghèo
1221	Hồ Thị Huyền Diệu	26/04/2020	Hồ Thị Tám	TDP số 1	TT Khâm Đức	Nhỡ B	Gié Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	HN- VĐBKK
1222	Hồ Văn Khiếu	21/01/2020	Hồ Văn Khôi	TDP số 1	TT Khâm Đức	Nhỡ B	Gié Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	HN- VĐBKK
1223	Hồ Thị Phương Nga	15/08/2020	Hồ Văn Nghiêng	TDP số 1	TT Khâm Đức	Nhỡ B	Gié Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	HN- VĐBKK
1224	Hồ Minh Thư	16/11/2020	Hồ Thị Lệ	TDP số 1	TT Khâm Đức	Nhỡ B	Gié Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	HN- VĐBKK

1225	Hồ Minh Thông	22/08/2020	Hồ Văn Thiên	TDP số 1	TT Khâm Đức	Nhờ B	Gié Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	HN- VĐBKK
1226	Hồ Hoàng Huyền Anh	20/04/2020	Hồ Công Thịnh	TDP số 1	TT Khâm Đức	Nhờ B	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1227	Hồ Hoàng Tú Anh	20/04/2020	Hồ Công Thịnh	TDP số 1	TT Khâm Đức	Nhờ B	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1228	Lê Ngọc Khánh Hằng	/04/2020	Lê Duy	Thôn 5	Phước Đức	Nhờ B	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1229	Chu Anh Khôi	22/09/2020	Chu Văn Nghĩa	TDP số 1	TT Khâm Đức	Nhờ B	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1230	Lê Duy Đan Trường	08/03/2020	Lê Duy Minh	TDP số 1	TT Khâm Đức	Nhờ B	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1231	Cao Dương Đức Huy	26/11/2020	Cao Văn Đức	TDP số 1	TT Khâm Đức	Nhờ B	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1232	Đỗ Văn Tuấn Khang	31/10/2020	Đỗ Văn Khôi	TDP số 1	TT Khâm Đức	Nhờ B	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1233	Hồ Tuấn Anh	19/06/2020	Hồ Văn Bi	TDP số 1	TT Khâm Đức	Nhờ B	Gié Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1234	Hoàng Tuấn Ngọc	27/07/2020	Hoàng Vũ	TDP số 1	TT Khâm Đức	Nhờ B	Gié Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1235	Lê Huỳnh Đan Tâm	17/12/2020	Lê Trường Sơn	TDP số 1	TT Khâm Đức	Nhờ B	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1236	Hồ Nguyễn Minh Triết	05/04/2020	Nguyễn Quốc Bảo	Thôn 2	Phước Mỹ	Nhờ B	Gié Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1237	Hồ Đức Trọng	22/06/2020	Hồ Thanh Tâm	Thôn 1	Phước Đức	Nhờ B	Gié Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1238	Lê Ngọc Thúy Vy	31/08/2020	Lê Đại	Thôn 2	Phước Đức	Nhờ B	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1239	Nguyễn Thị Thu Hiền	17/06/2020	Nguyễn Quang Đức	TDP số 1	TT Khâm Đức	Nhờ B	Nùng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1240	Hồ Thị Ngọc Huyền	30/10/2020	Hồ Văn Hùng	TDP số 1	TT Khâm Đức	Nhờ B	Gié Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK

1241	A Đình Phương	20/10/2020	A Bùng	Lao Mung	Phước Xuân	Nhờ C	Gié -Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	HN
1242	Hồ Trần Kiều Oanh	01/06/2020	Hồ Văn Mỹ	Nước Lang	Phước Xuân	Nhờ C	Gié -Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1243	A Thị Trúc Mai	31/10/2021	A Diệp	Lao Đu	Phước Xuân	Lớn D	Gié-Triêng	Điểm C khoản 1 điều 7 NĐ105	160.000	9	1.440.000	Cận nghèo
1244	Hồ Trọng Hiếu	15/7/2021	Hồ Văn Đại	Nước Lang	Phước Xuân	Nhờ C	Gié -Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	HCN- VĐBKK
1245	Hồ Thị Thanh Thúy	19/04/2021	Hồ Văn Tước	Nước Lang	Phước Xuân	Nhờ C	Gié -Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	HCN- VĐBKK
1246	A Hồ Anh Việt	03/04/2021	A Chiền	Nước Lang	Phước Xuân	Nhờ C	Gié -Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1247	A Hồ Hoàng Phát	09/01/2021	A Luyến	Nước Lang	Phước Xuân	Nhờ C	Gié -Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1248	Hồ Thị Khả Quyên	19/08/2021	Hồ Thanh Tiễn	Nước Lang	Phước Xuân	Nhờ C	Gié -Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1249	Hồ Hoàng Đình Dũng	06/01/2021	Hồ Văn Tiến	Nước Lang	Phước Xuân	Nhờ C	Gié -Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1250	Hồ Hoàng Gia Huy	14/06/2021	Hồ Văn Tinh	Nước Lang	Phước Xuân	Nhờ C	Gié -Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1251	Hồ Quốc Thịnh	27/03/2021	Hồ Văn Mơ	Nước Lang	Phước Xuân	Nhờ C	Gié -Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1252	Hồ Thị Trúc Ngân	25/06/2021	Hồ Văn Thiệu	Nước Lang	Phước Xuân	Nhờ C	Gié -Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1253	Nguyễn Trung Dũng	14/02/2021	Nguyễn Đình Châu	Nước Lang	Phước Xuân	Nhờ C	Gié -Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1254	A Đắc Võ	28/01/2021	A Đức	Lao Mung	Phước Xuân	Nhờ C	Gié -Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	HN
1255	Hồ Thị Bảo Châu	28/08/2021	Hồ Thị Theng	TDP số 1	TT Khâm Đức	Bé A	Gié - triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐ	160.000	9	1.440.000	HCN- VĐBKK
1256	Hồ Thị Ngọc Châu	02/02/2021	Hồ Văn Tuấn	TDP số 1	TT Khâm Đức	Bé A	Gié - triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐ	160.000	9	1.440.000	HN - VĐBKK

1257	Hồ Quỳnh Chi	08/06/2021	Hồ Thị Thơm	TDP số 1	TT Khâm Đức	Bé A	Gié - triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐ	160.000	9	1.440.000	HN - VĐBKK
1258	Hồ Hồng Danh	13/06/2021	Hồ Thị Tha	TDP số 1	TT Khâm Đức	Bé A	Gié - triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐ	160.000	9	1.440.000	HN - VĐBKK
1259	Nguyễn Huy Trí Dũng	30/08/2021	Hồ Thị Mị	TDP số 1	TT Khâm Đức	Bé A	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐ	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1260	Đỗ Thị Hoàng Giang	03/01/2021	Đỗ Văn Trung	TDP số 1	TT Khâm Đức	Bé A	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐ	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1261	Hồ Tuấn Kiệt	10/08/2021	Hồ Thị Hạnh	TDP số 1	TT Khâm Đức	Bé A	Gié - triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐ	160.000	9	1.440.000	HN - VĐBKK
1262	Lê Huỳnh Diễm Linh	30/09/2021	Huỳnh Thị Tuyết	Thôn 5	Phước Đức	Bé A	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐ	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1263	Đỗ Như Bảo Nhi	09/02/2021	Nguyễn Thị Ly	TDP số 1	TT Khâm Đức	Bé A	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐ	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1264	Nguyễn Đức Tâm	23/07/2021	Nguyễn Đức Sơn Tài	TDP số 1	TT Khâm Đức	Bé A	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐ	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1265	Hồ Phương Thúy	04/08/2021	Hồ Văn Sơn	TDP số 1	TT Khâm Đức	Bé A	Gié - triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐ	160.000	9	1.440.000	HN - VĐBKK
1266	Hồ Hoàng Đức Trung	30/06/2021	Hồ Văn Hiệp	TDP số 1	TT Khâm Đức	Bé A	Gié - triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐ	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1267	Hồ Minh Phụng	21/03/2021	Hồ Văn Toàn	TDP số 1	TT Khâm Đức	Bé A	Gié - triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐ	160.000	9	1.440.000	HN - VĐBKK
1268	Bùi Đỗ Bảo An	15/12/2021	Đỗ Ngọc Ánh Tuyết	TDP số 1	TT Khâm Đức	Bé A	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐ	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1269	Lưu Hồ Hoài Anh	28/10/2021	Hồ Thị Liên	TDP số 1	TT Khâm Đức	Bé A	Gié - triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐ	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1270	Trần Gia Khang	18/12/2021	Trần Đình Trung	TDP số 1	TT Khâm Đức	Bé A	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐ	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1271	Nguyễn Đình Quân	13/12/2021	Nguyễn Đình Hưng	TDP số 1	TT Khâm Đức	Bé A	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐ	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1272	Đinh Bảo Xuân	19/11/2021	Hồ Thị Thét	TDP số 1	TT Khâm Đức	Bé A	Gié - triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐ	160.000	9	1.440.000	HCN- VĐBKK

1273	Lê Huỳnh Đức	06/02/2021	Lê Văn Diễm	TDP số 1	Khâm Đức	Bé B	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1274	Trần Thị Khánh Ly	24/04/2021	Trần Viết Tuấn	TDP số 1	Khâm Đức	Bé B	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1275	Đặng Phan Nhật Minh	29/03/2021	Đặng Văn Lộc	TDP số 1	Phước Đức	Bé B	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1276	Phan Ngọc Khánh My	30/07/2021	Phạm Thị Hồng Tuyền	Thôn 2	Phước Đức	Bé B	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1277	Lưu Tuệ Nhi	22/05/2021	Lưu Nhật Hồng Linh	TDP số 1	Khâm Đức	Bé B	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1278	Mai Đình Trung	18/03/2021	Mai Đăng Tuyền	TDP số 1	Khâm Đức	Bé B	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1279	Hồ Hạ Viện	17/09/2021	Hồ Văn Hạ	Thôn 2	Phước Đức	Bé B	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1280	Hồ Triệu Vy	29/04/2021	Lương Mạnh Quang	TDP số 1	Khâm Đức	Bé B	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1281	Hồ Vũ Mai Anh	10/07/2021	Hồ Văn Khánh	Thôn 2	Phước Đức Đức	Bé B	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1282	Thái Hoàng Thuỳ Vy	02/06/2021	Thái Văn Năm	TDP số 1	TT Khâm Đức	Bé B	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK (khác)
1283	Đặng Hồng Cảnh Nhiên	15/03/2021	Đặng Cao Hồng Thành	TDP số 1	TT Khâm Đức	Bé B	Mạ	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1284	Lê Nguyễn Minh Đăng	20/11/2021	Lê Trung Hiếu	TDP số 1	TT Khâm Đức	Bé B	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1285	Nguyễn Thành Bảo Khang	22/10/2021	Nguyễn Thành Bảo	TDP số 1	TT Khâm Đức	Bé B	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1286	Nguyễn Thái Ngọc Khánh	29/10/2021	Nguyễn Văn Bình	TDP số 1	TT Khâm Đức	Bé B	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK (khác)
1287	Võ Thị Thùy Trang	02/12/2021	Võ Thanh Dẻo	TDP số 1	TT Khâm Đức	Bé B	Gié-Triêng	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1288	Nguyễn Thị Thiên An	09/12/2021	Nguyễn Phước Quốc	TDP số 1	TT Khâm Đức	Bé B	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK

1289	Hà Gia Phước	17/11/2021	Hà Thụ Uyên	TDP số 1	TT Khâm Đức	Bé B	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
1290	Dương Minh Quân	22/12/2021	Dương Đình Lương	TDP số 1	TT Khâm Đức	Bé B	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	9	1.440.000	VĐBKK
	Bổ sung học kỳ I năm học 2023-2024										640.000	
1291	Lê Ngọc Thúy Vy	31/08/2020	Lê Đại	Thôn 2	Phước Đức	Bé B	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	4	640.000	VĐBKK
	Bổ sung học kỳ II năm học 2023-2024										800.000	
1292	Trương Nguyên Khải	08/11/2019	Trương Nguyên Cường	Thôn 2	Phước năng	Nhở B	Kinh	Điểm a khoản 1 điều 7 NĐ105/NĐCP	160.000	5	800.000	VĐBKK
	Tổng cộng 07 đơn vị trường										1.857.120.000	-

Tổng số tiền ghi bằng chữ: (Một tỷ tám trăm năm mươi bảy triệu một trăm hai mươi nghìn đồng chẵn).